

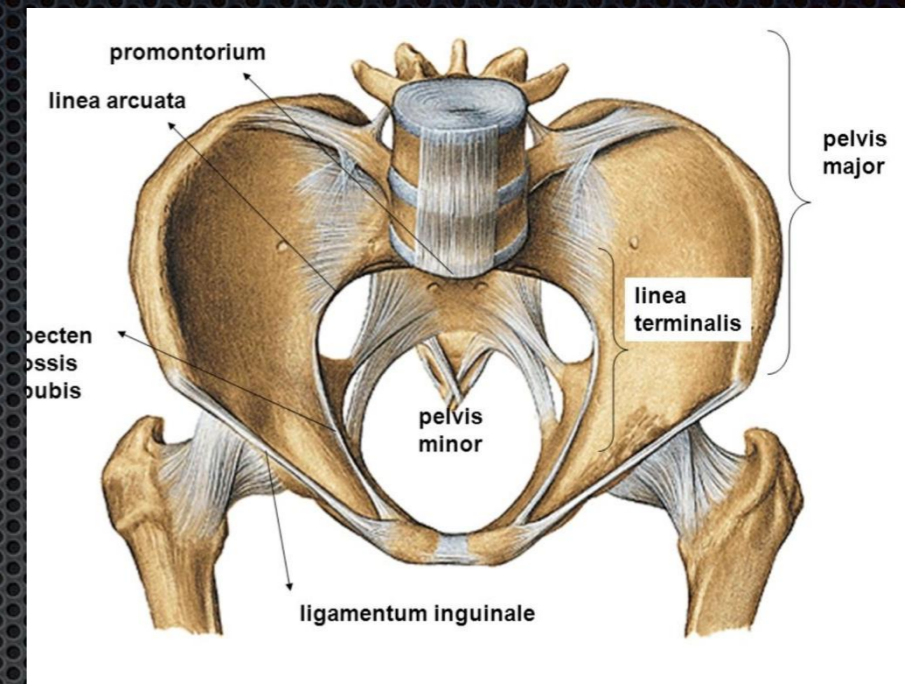
PHẪU THUẬT NỘI SƠI CỐ ĐỊNH MỎM NHỎ NỀN TẢNG GIẢI PHẪU

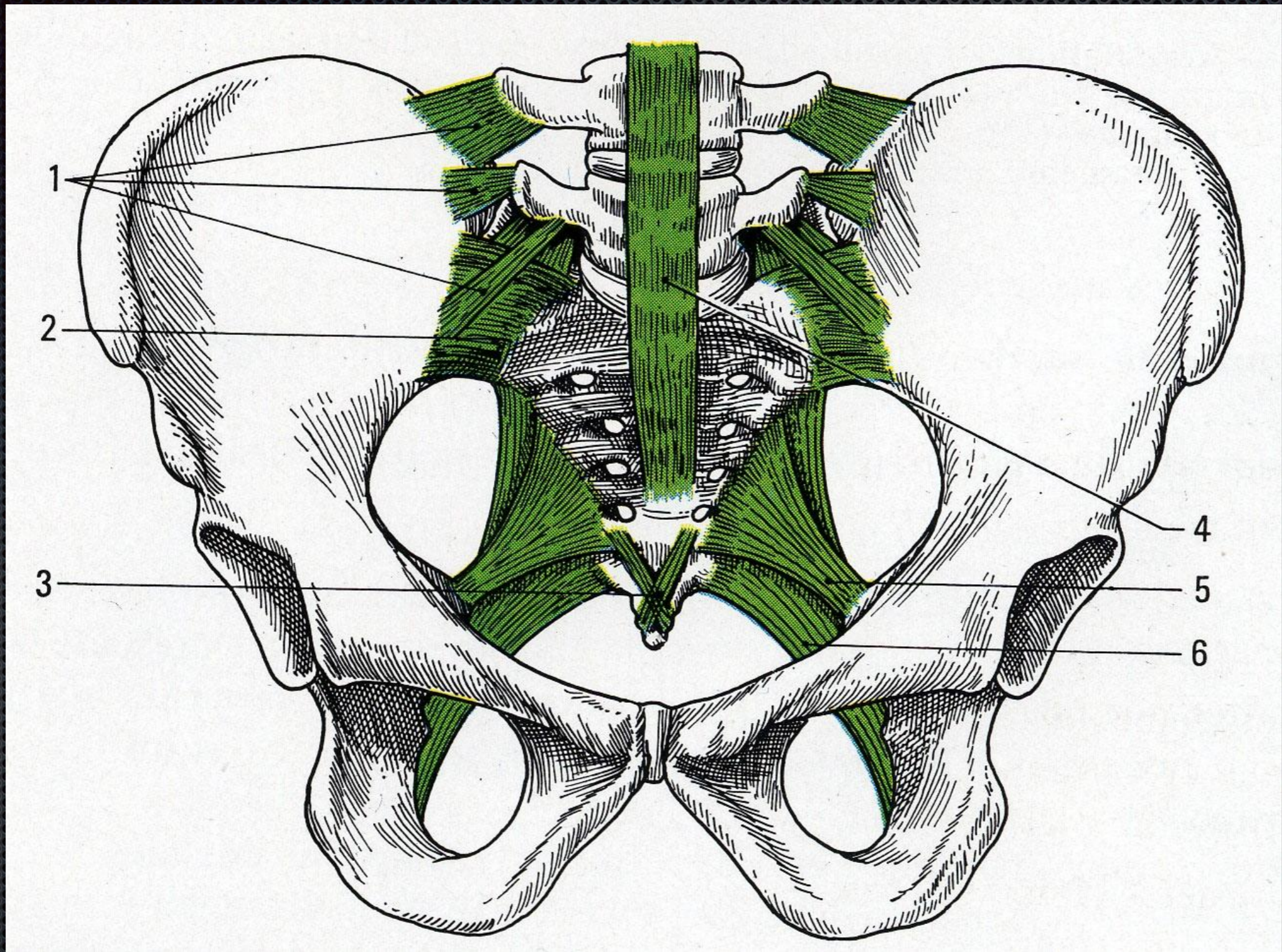
O Garbin
CHU de Strasbourg
France

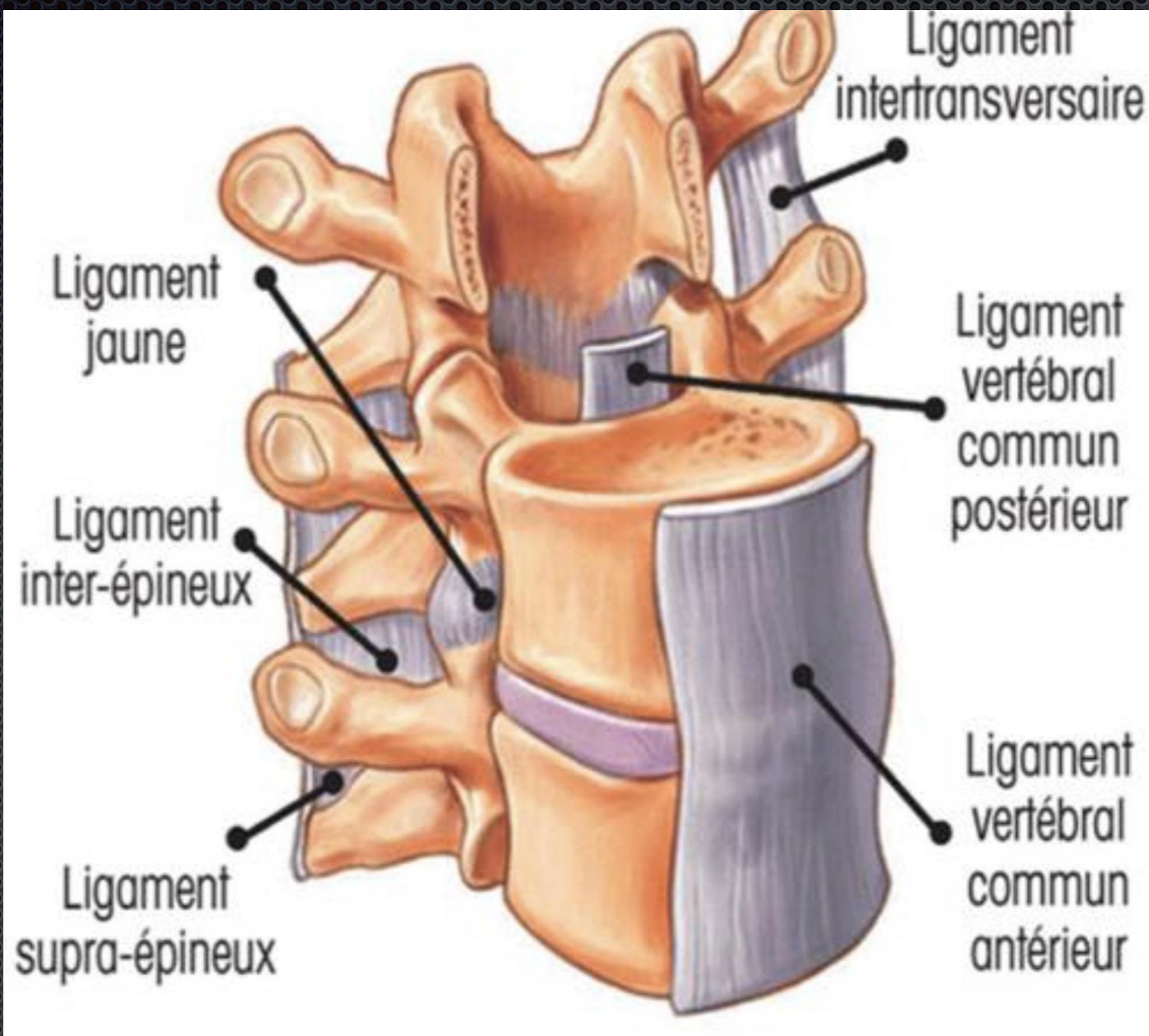
- Vùng mỏm nhô
- Thành chậu bên
- Vách âm đạo trực tràng
- Phần tích thành trước

Mỏm nhô

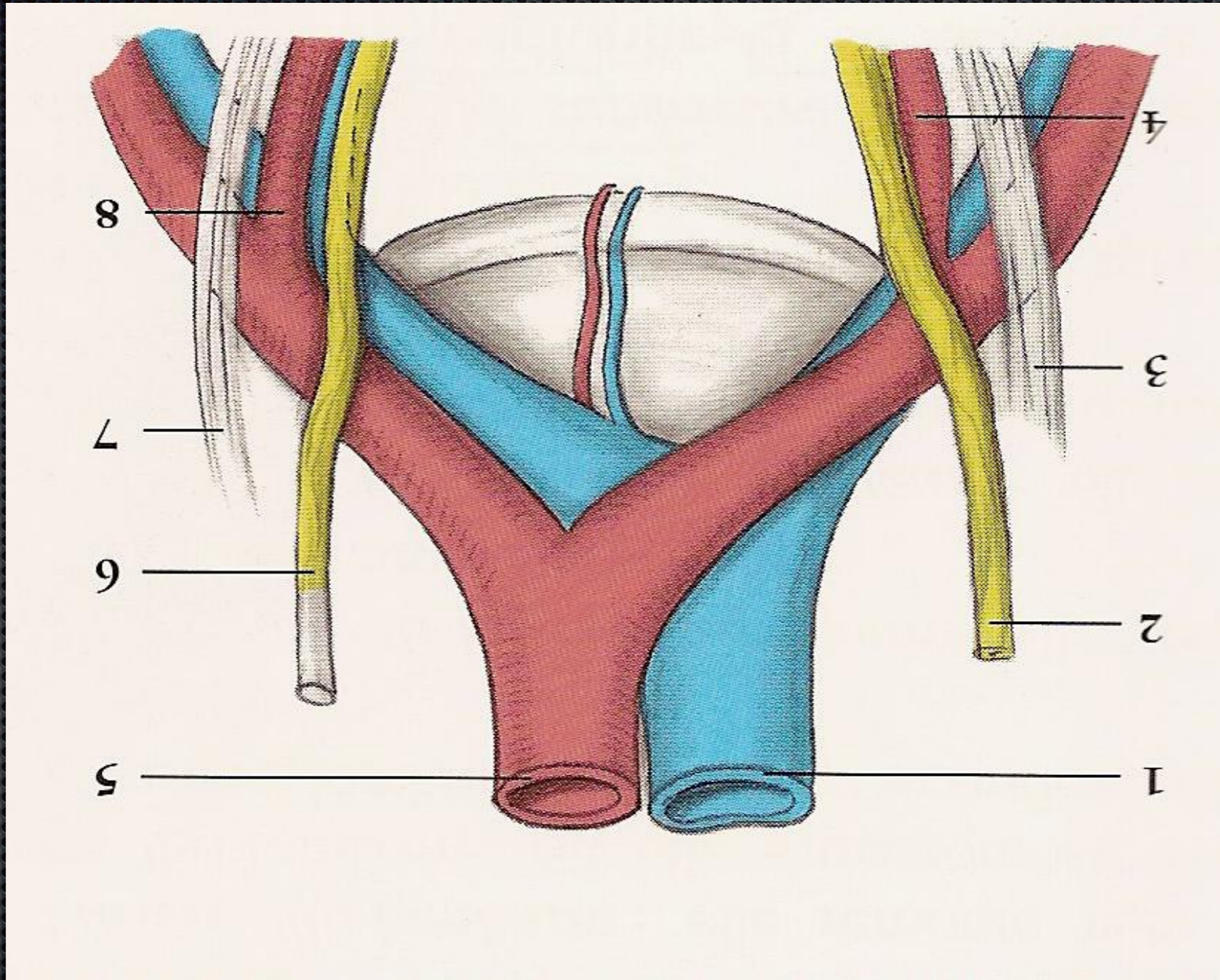
- promonto-fixation en français
- sacro-colpopexy en anglais
- Cố định Dây chằng chung cột sống trước
- Vị trí L 5 S1
- Mốc giải phẫu
 - Dây chằng chung cột sống trước
 - Mạch máu lớn
 - Tĩnh mạch cùng giữa



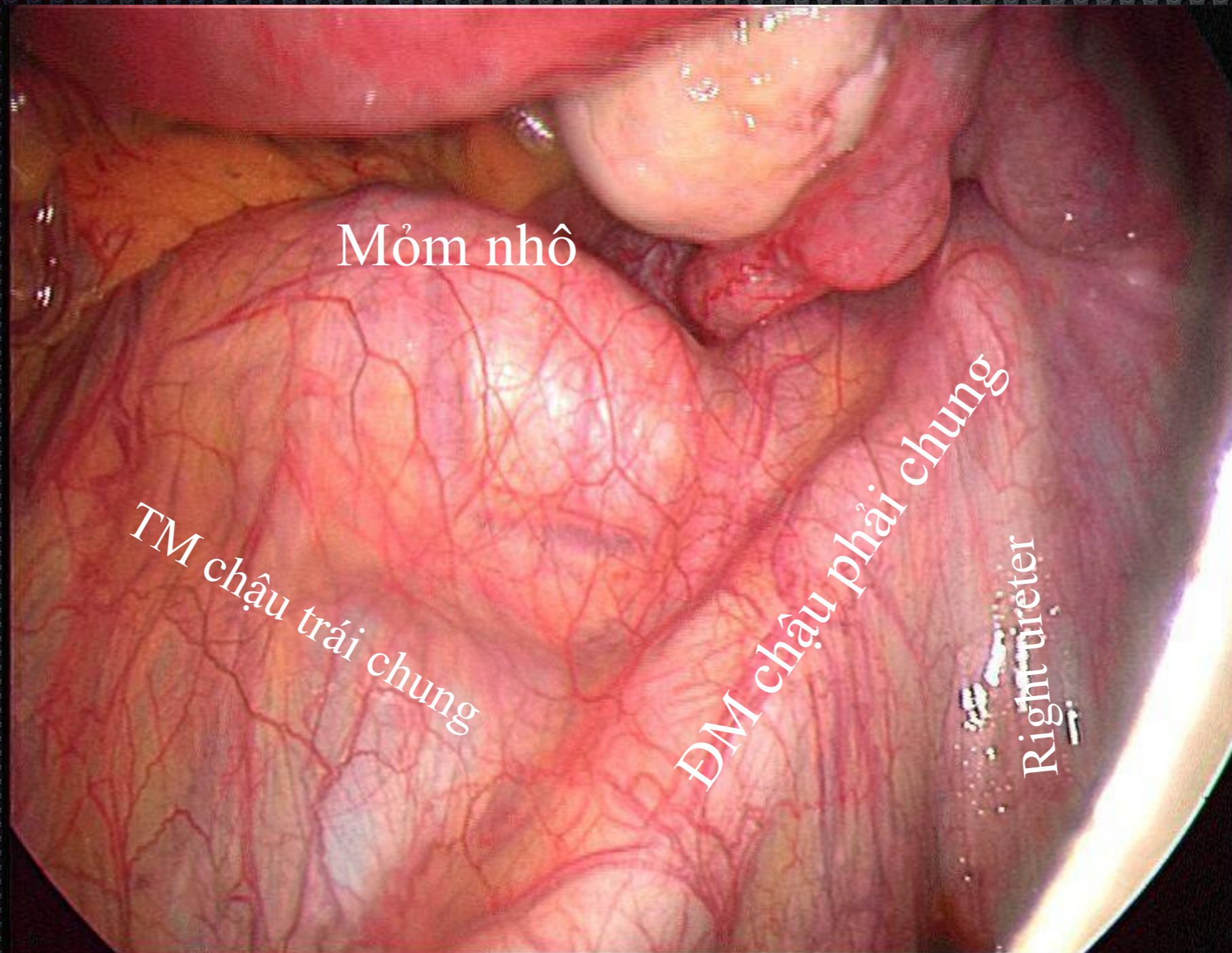




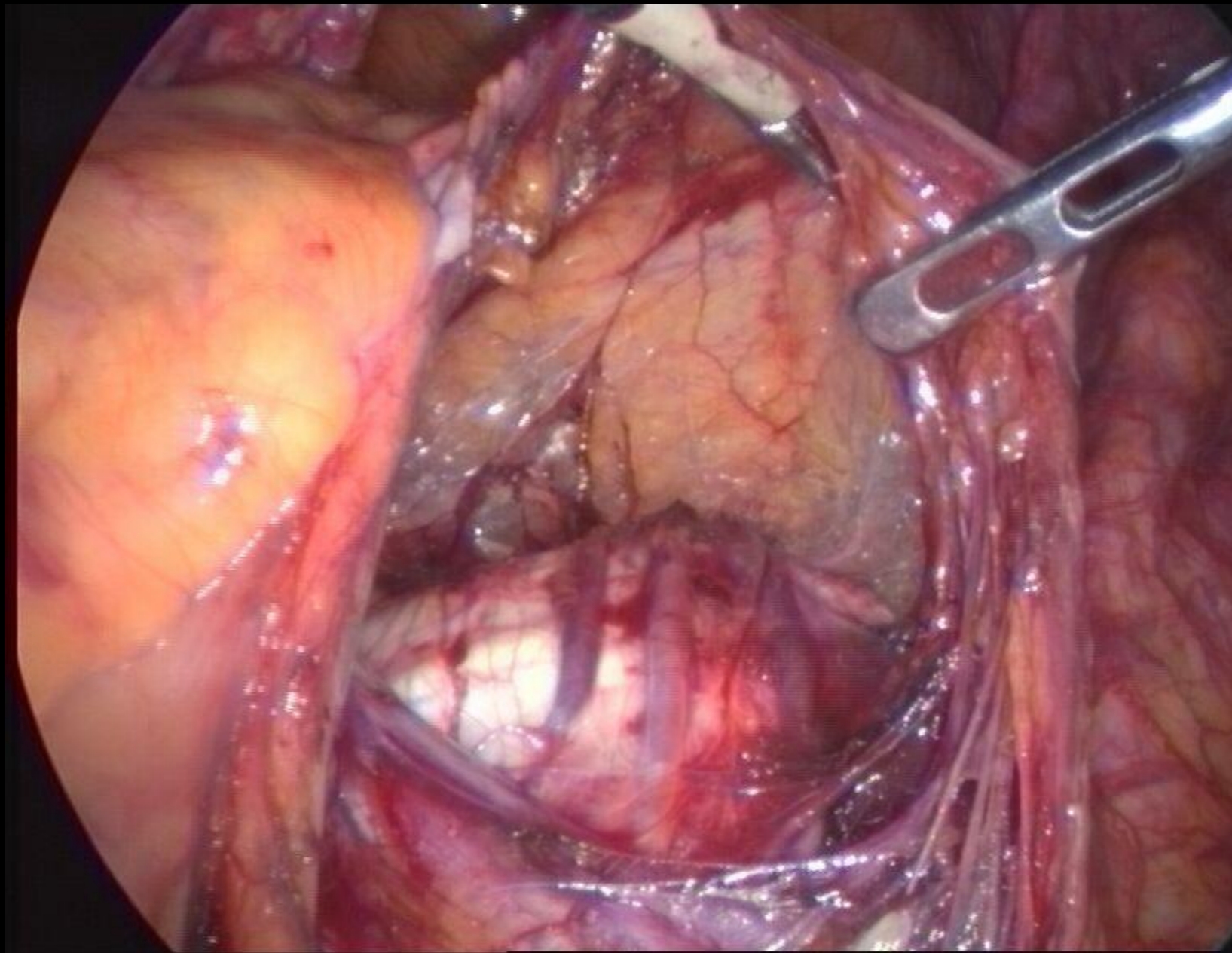
Giải phẫu mỏm nhô



Giải phẫu mỏm nhô

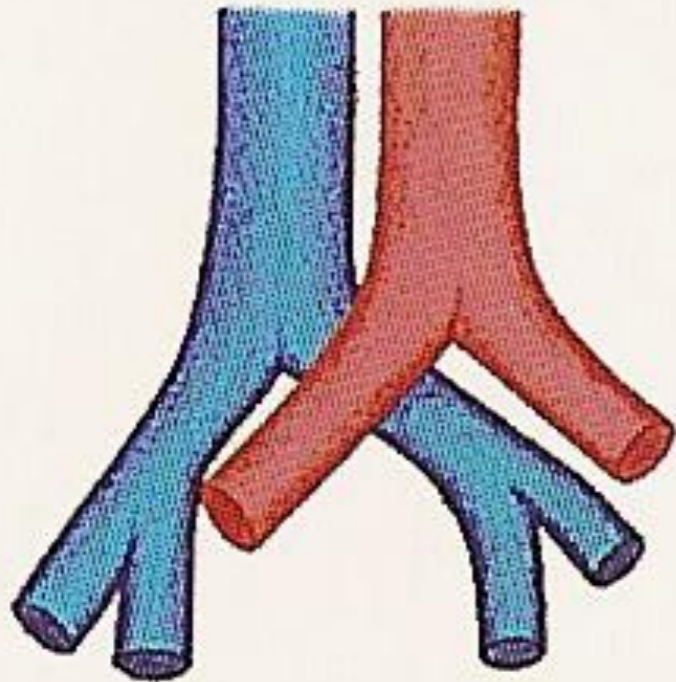


Giải phẫu mỏm nhô

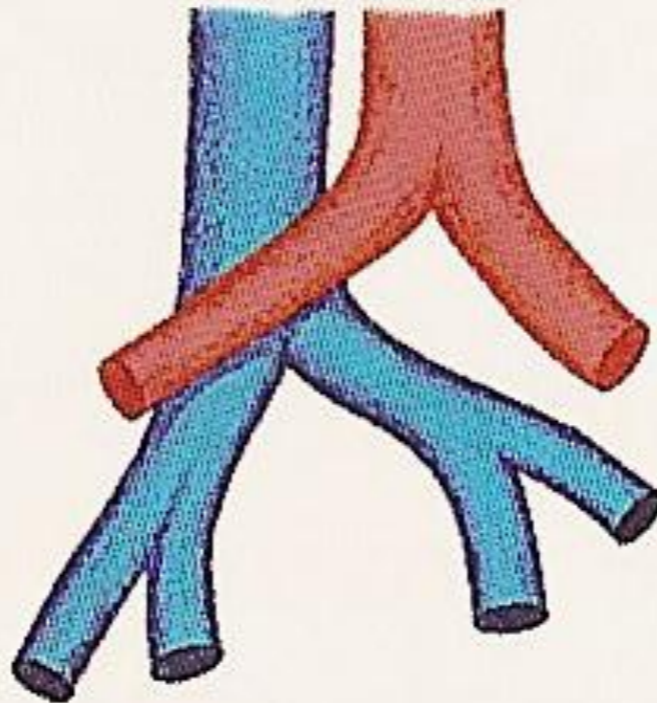




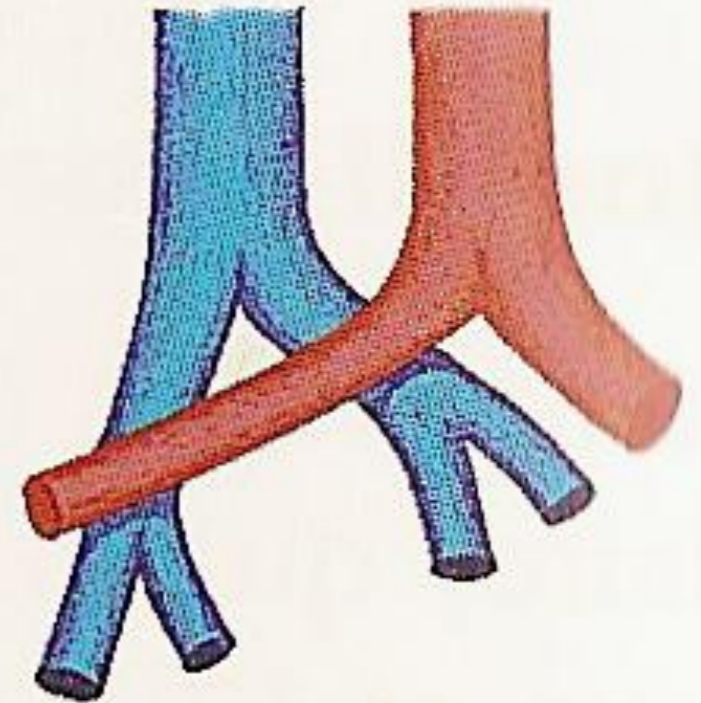
Giải phẫu mồm nhô



Type habituel



Type haut



Type bas

Không được mất định hướng trong khoang trước xương cụt

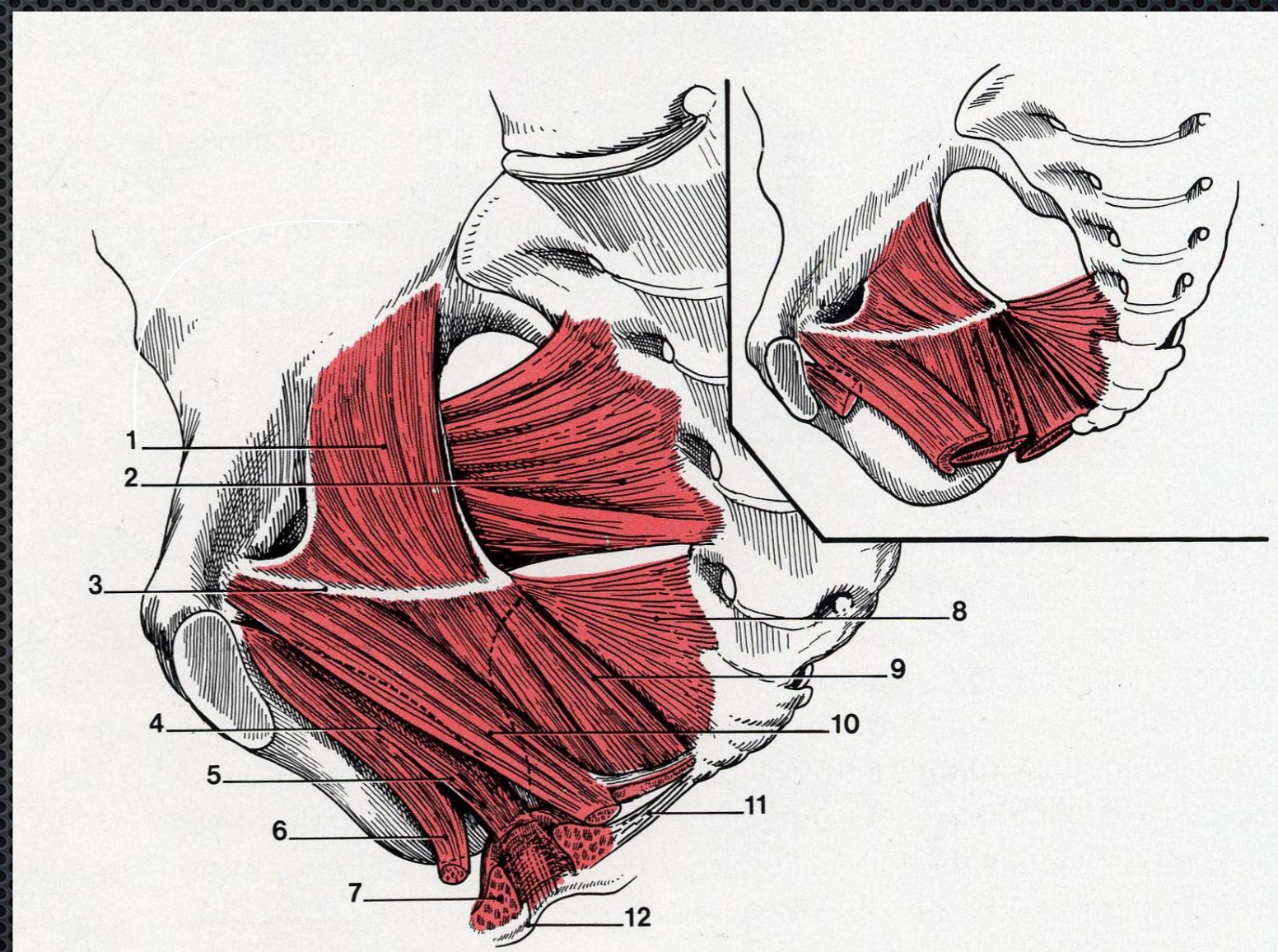
- Mạch máu, nguy hiểm...

Thành chậu bên

- Mục đích : Mở thành chậu bên nhằm có thể khâu phủ phúc mạc cho prothese.
- Mốc giải phẫu
 - Cơ theo giải phẫu
 - Hồ cạnh trực tràng
 - Thần kinh hạ vị
 - Nhánh TM hạ vị
 - Niệu quản

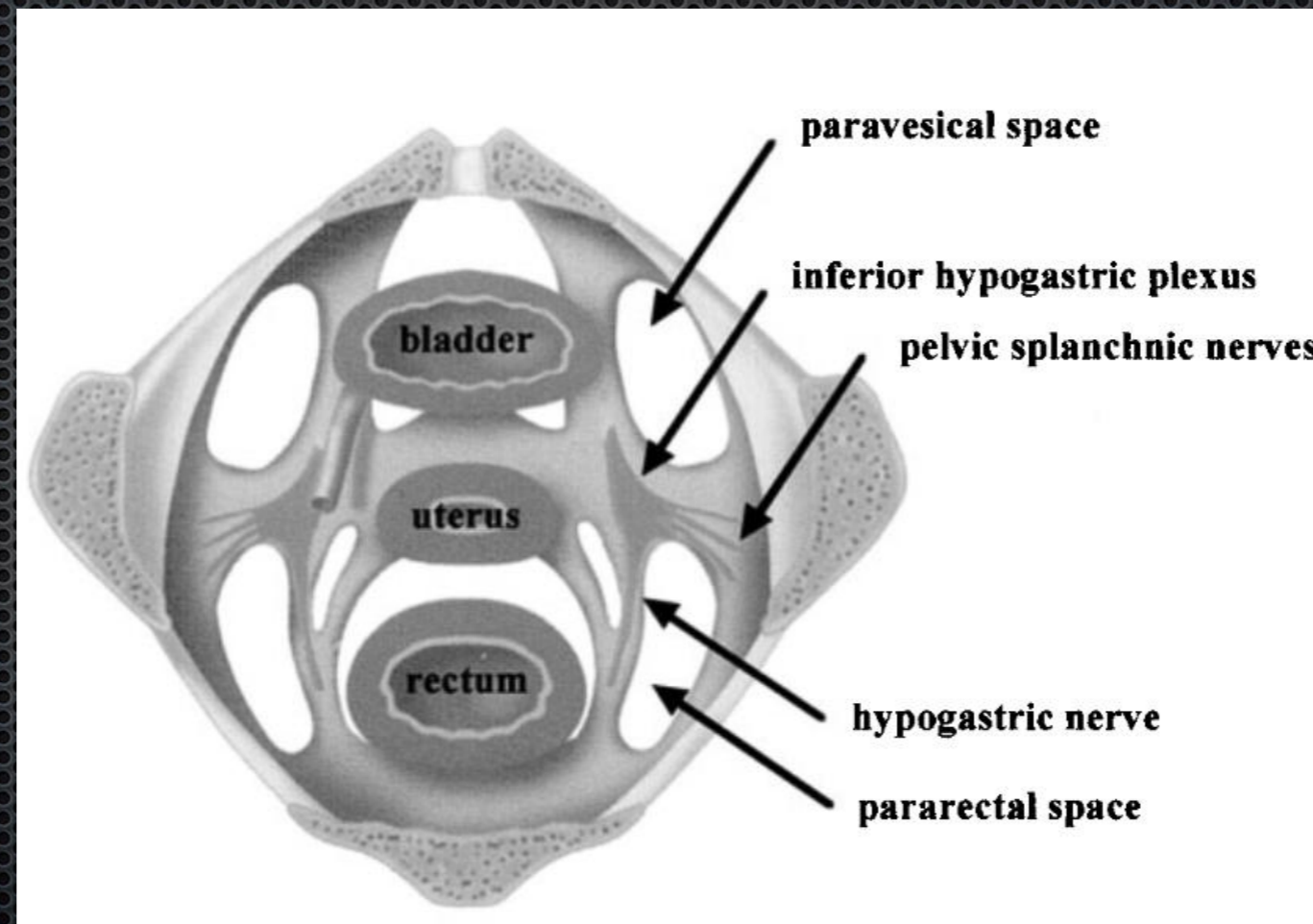
Cơ thành chậu bên

- Cơ hình quả lê
- Cơ cùng gai
- Cơ nâng hậu môn



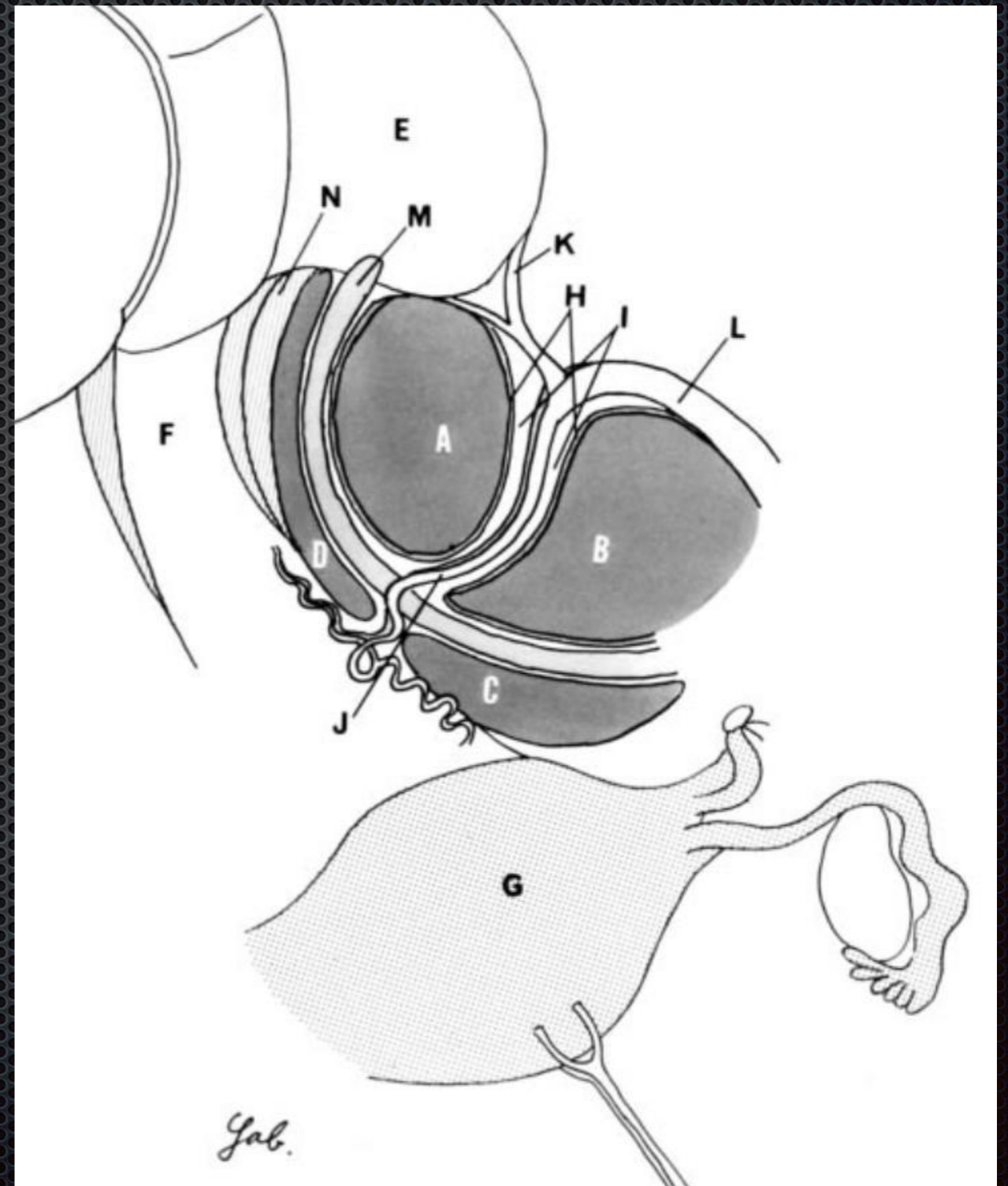
Khoang bên

- Hồ cạnh bàng quang
- Hồ cạnh trực tràng



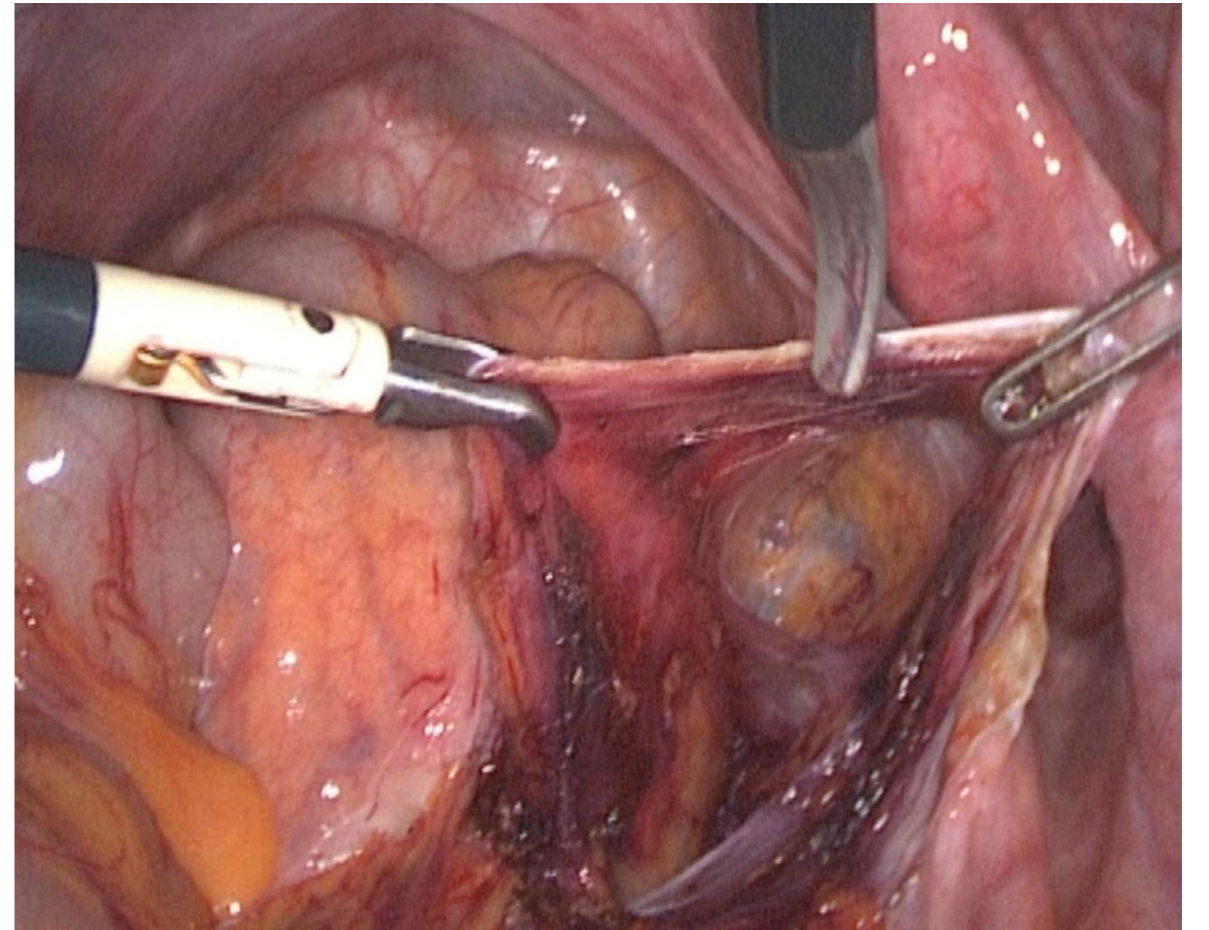
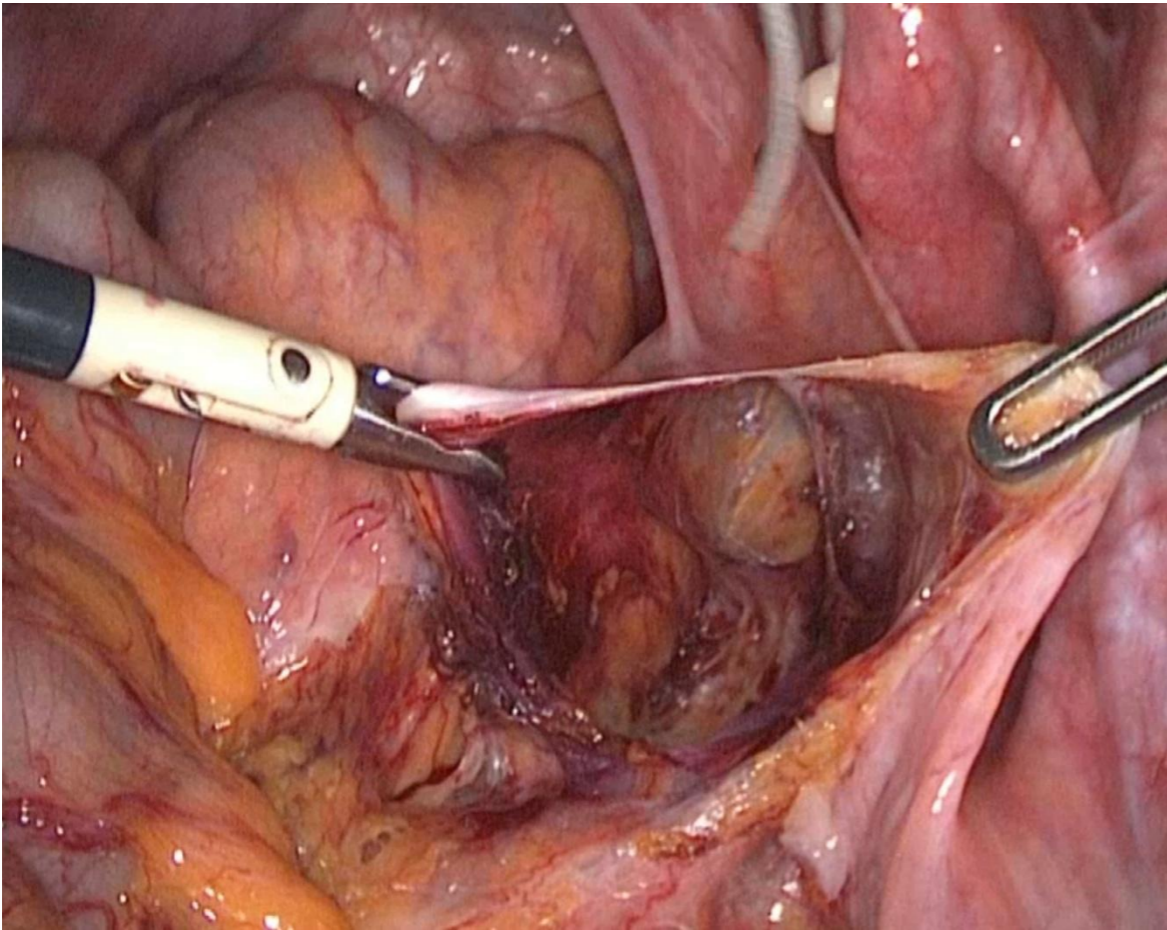
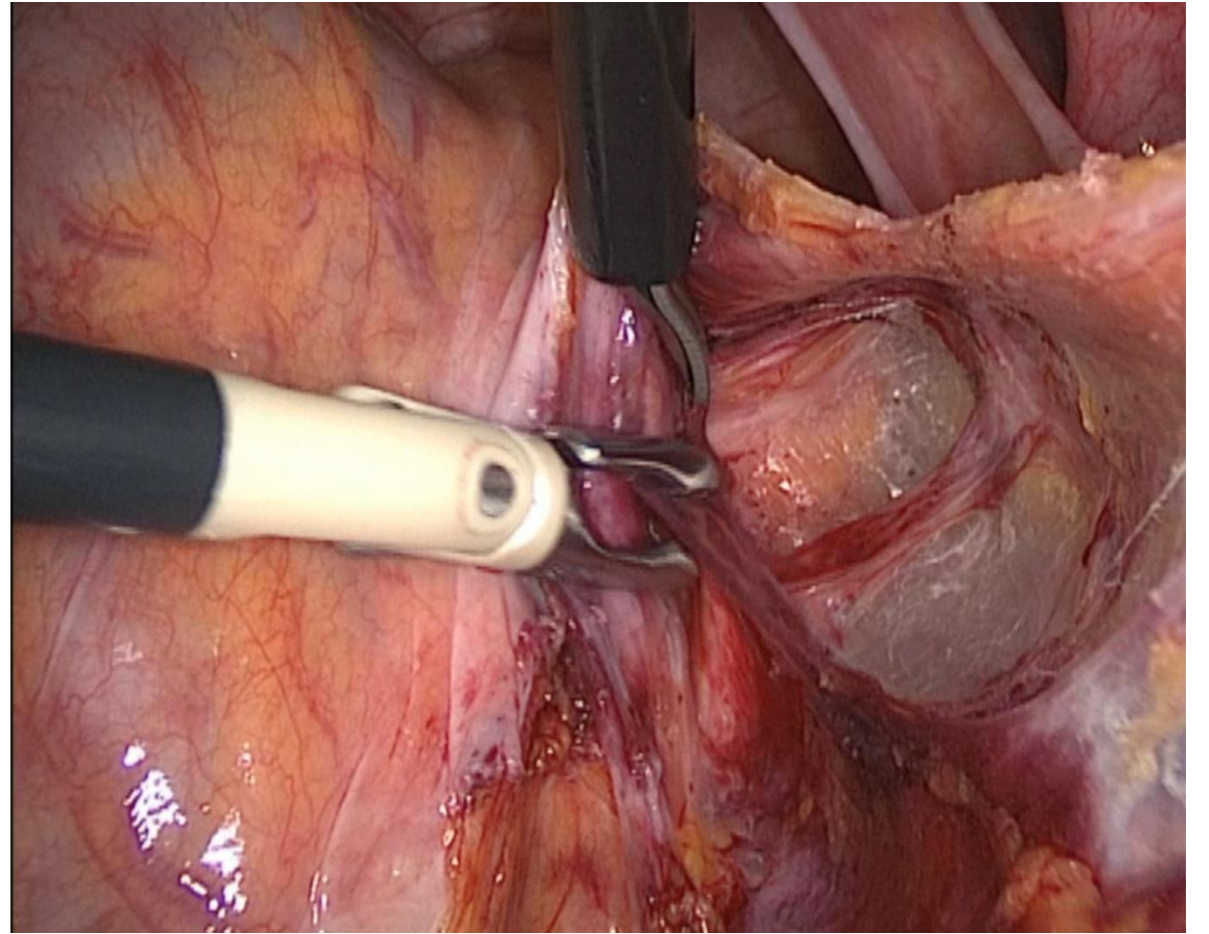
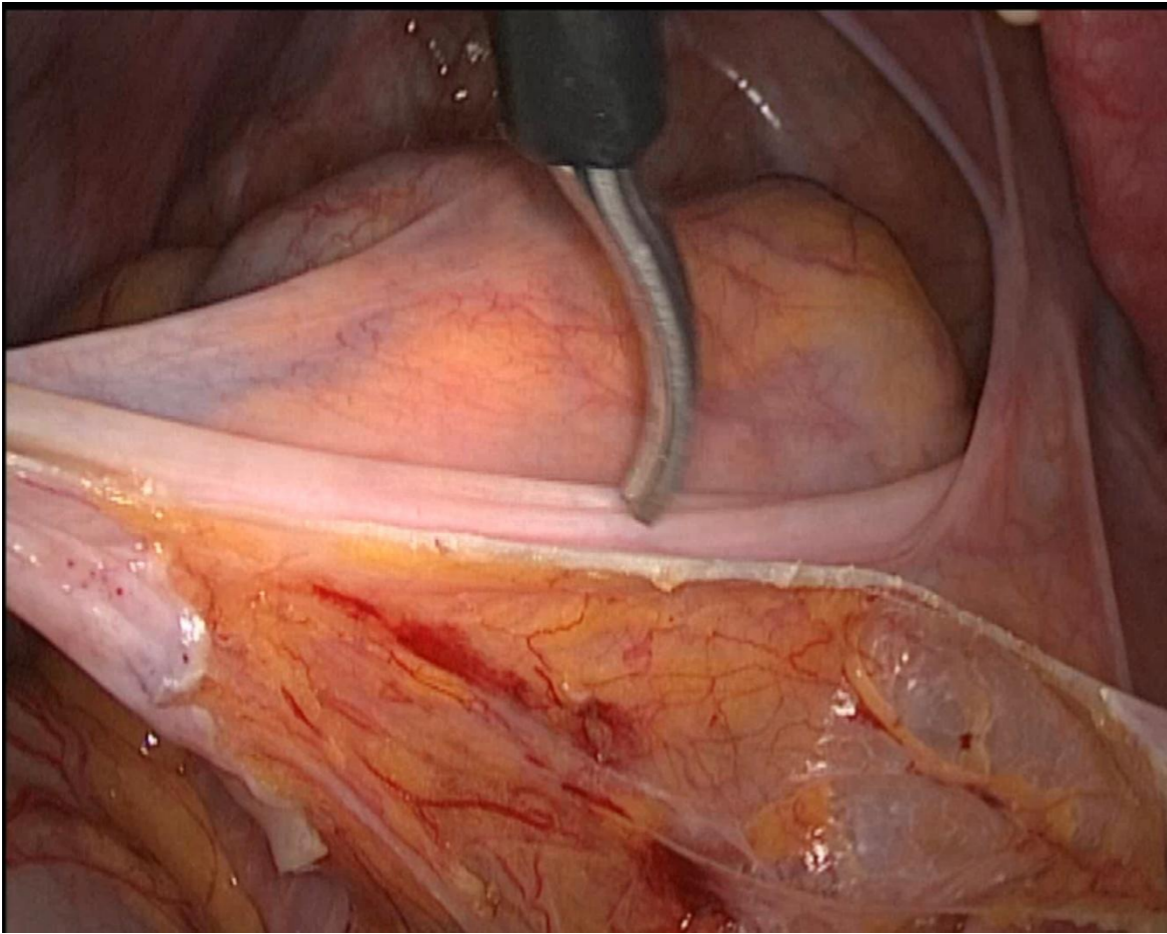
Khoang cạnh trực tràng

- Khoang Lasko(B)
- Khoang Okabayashi (C)
- Khoang Yabuki
- Khoang thứ 4 (D)

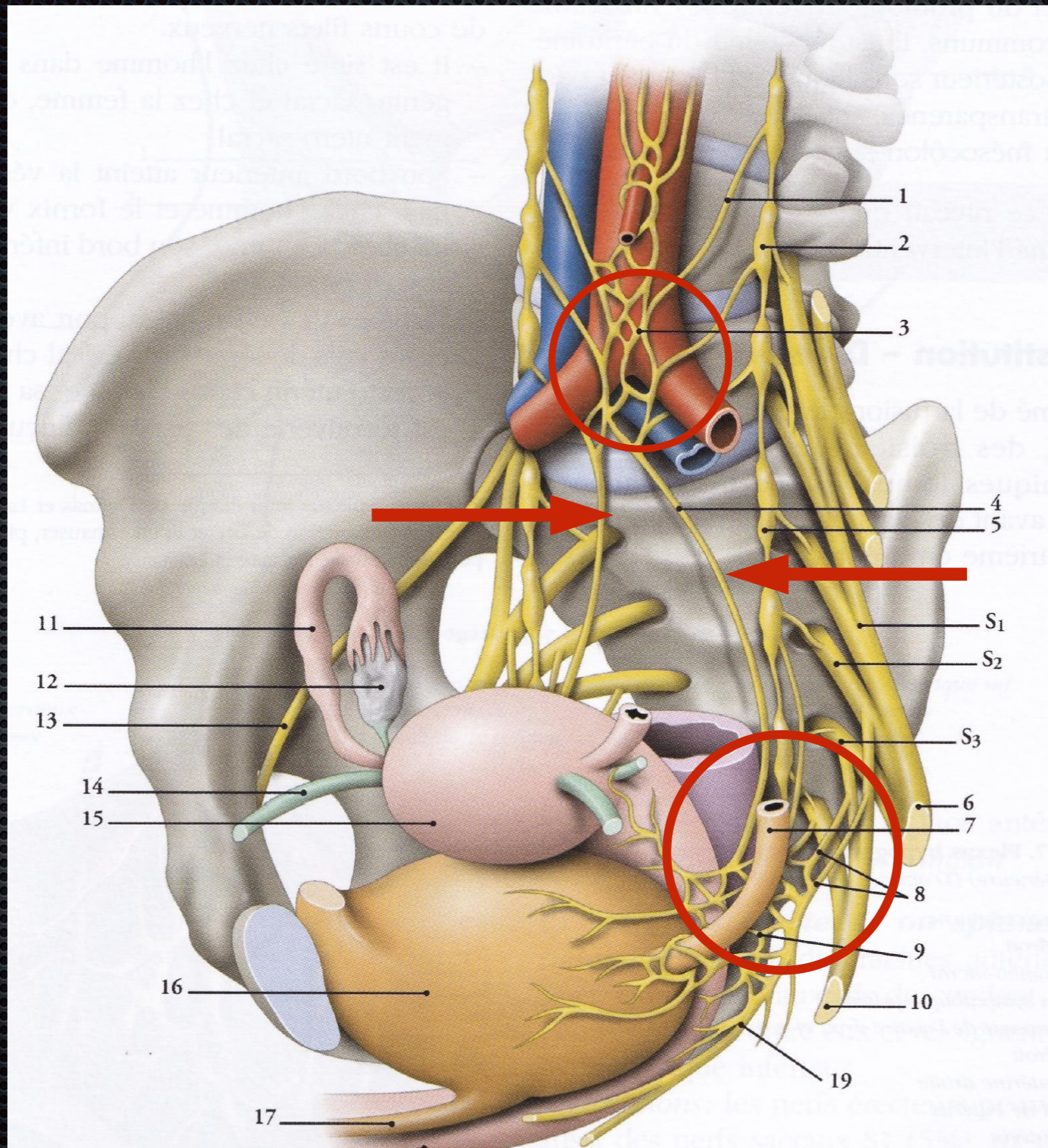


Quá trình cố định mỏm nhô

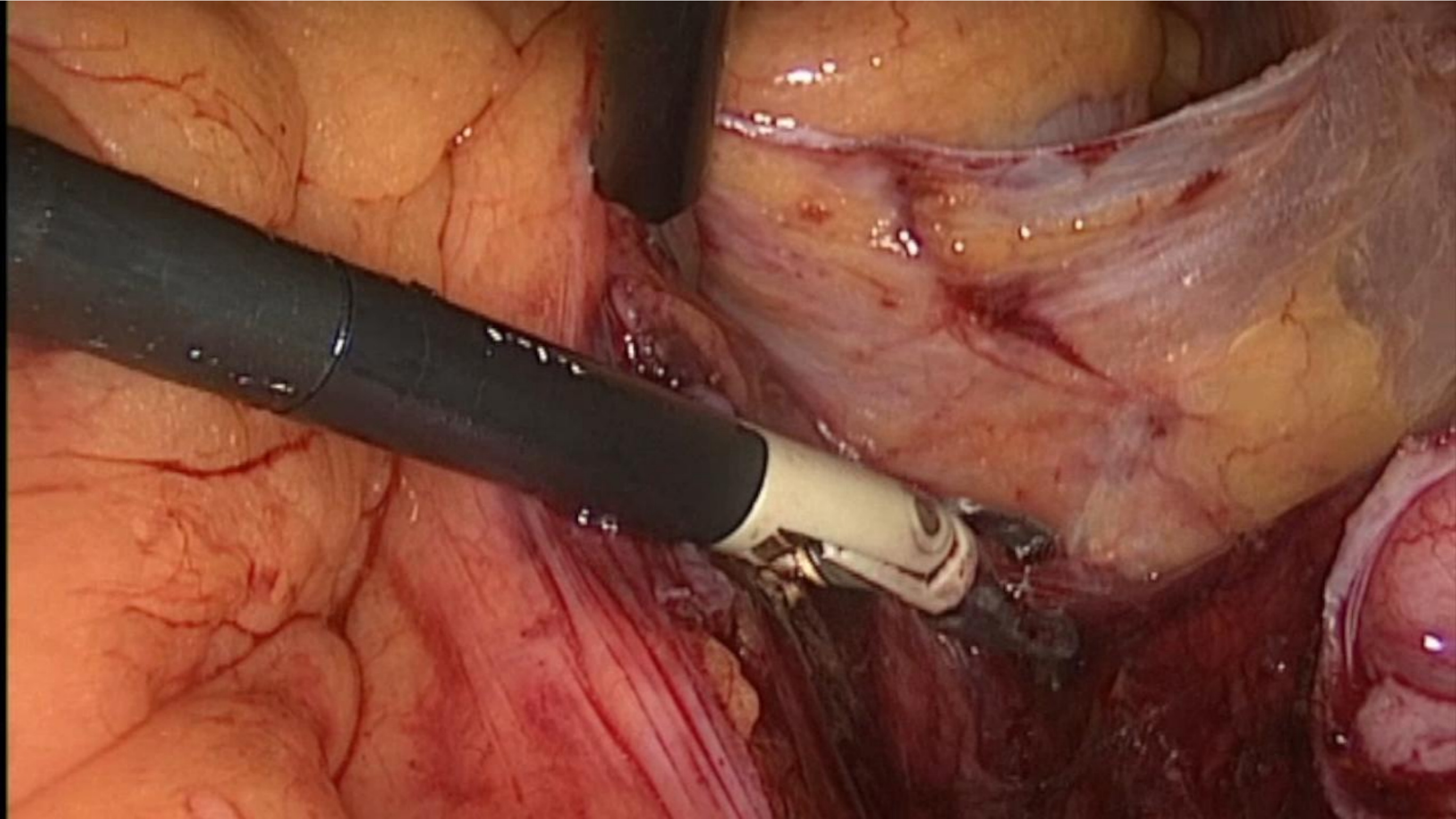
- Mở và phẫu tích phía trong so với
 - Niệu quản
 - Thần kinh hạ vị
- Mở vào khoang Okabayashi



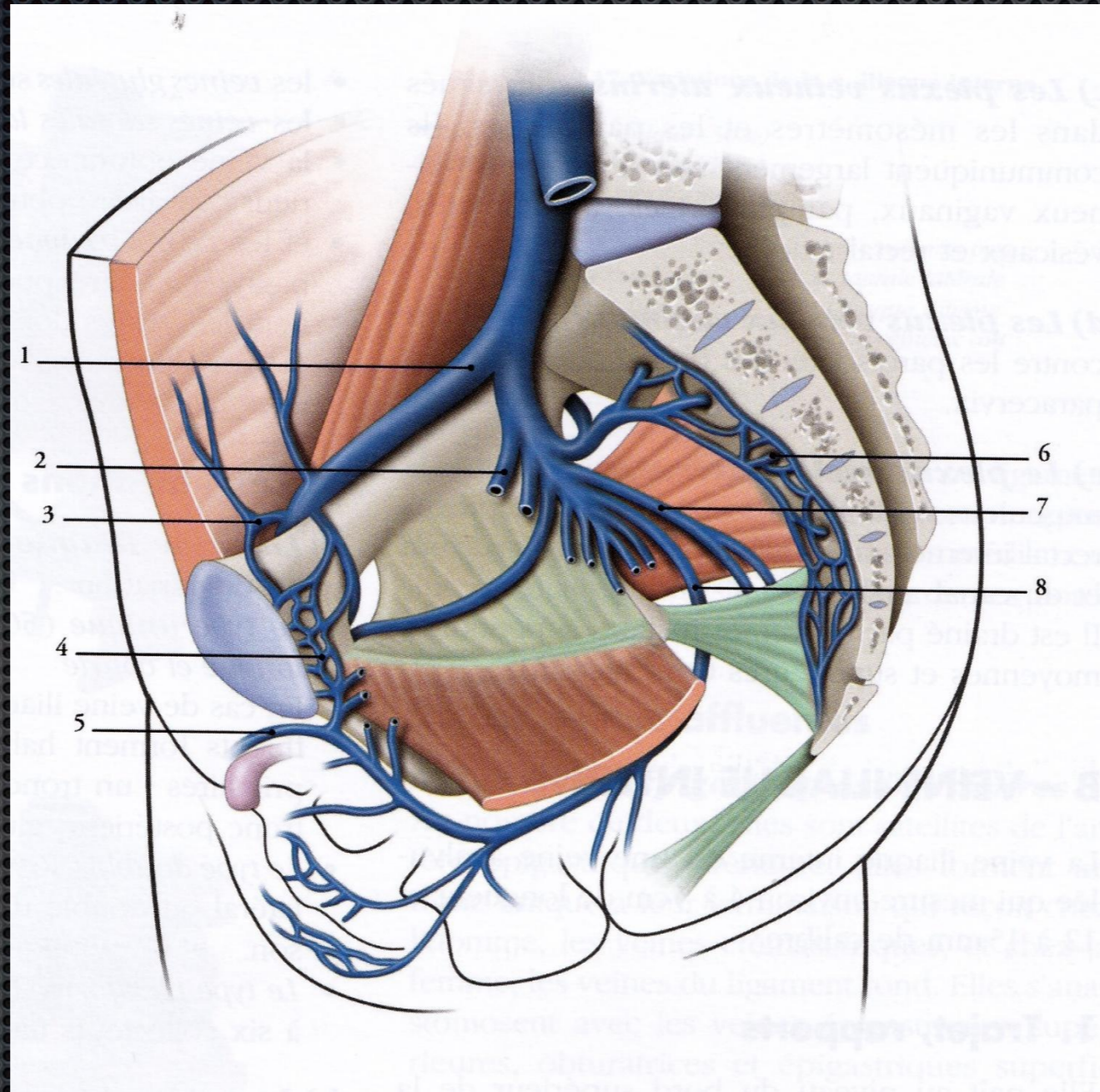
Thần kinh hạ vị



Kamina



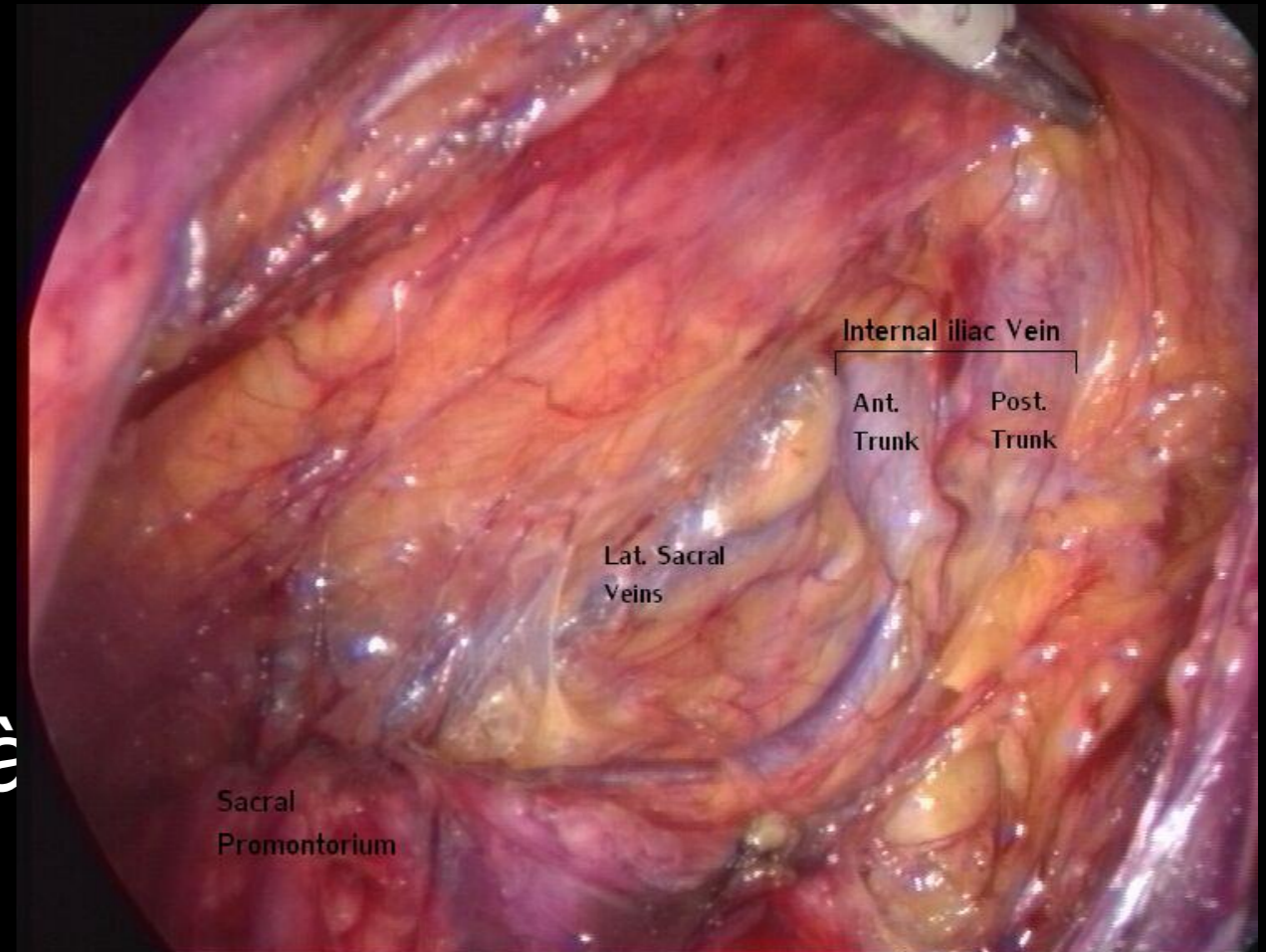
Nhánh tĩnh mạch hạ vị

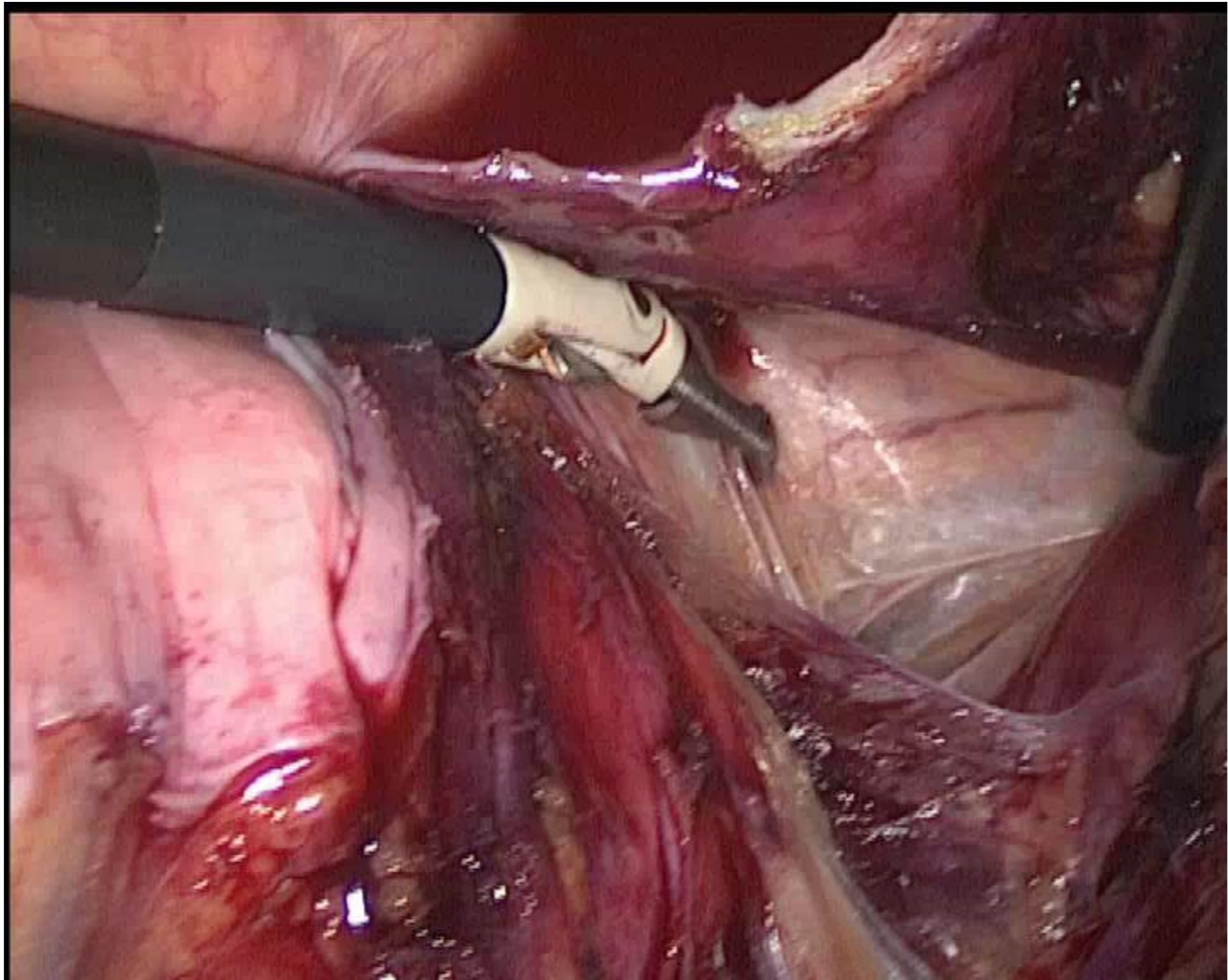


Mở Phức mạc thành chậu bên

P

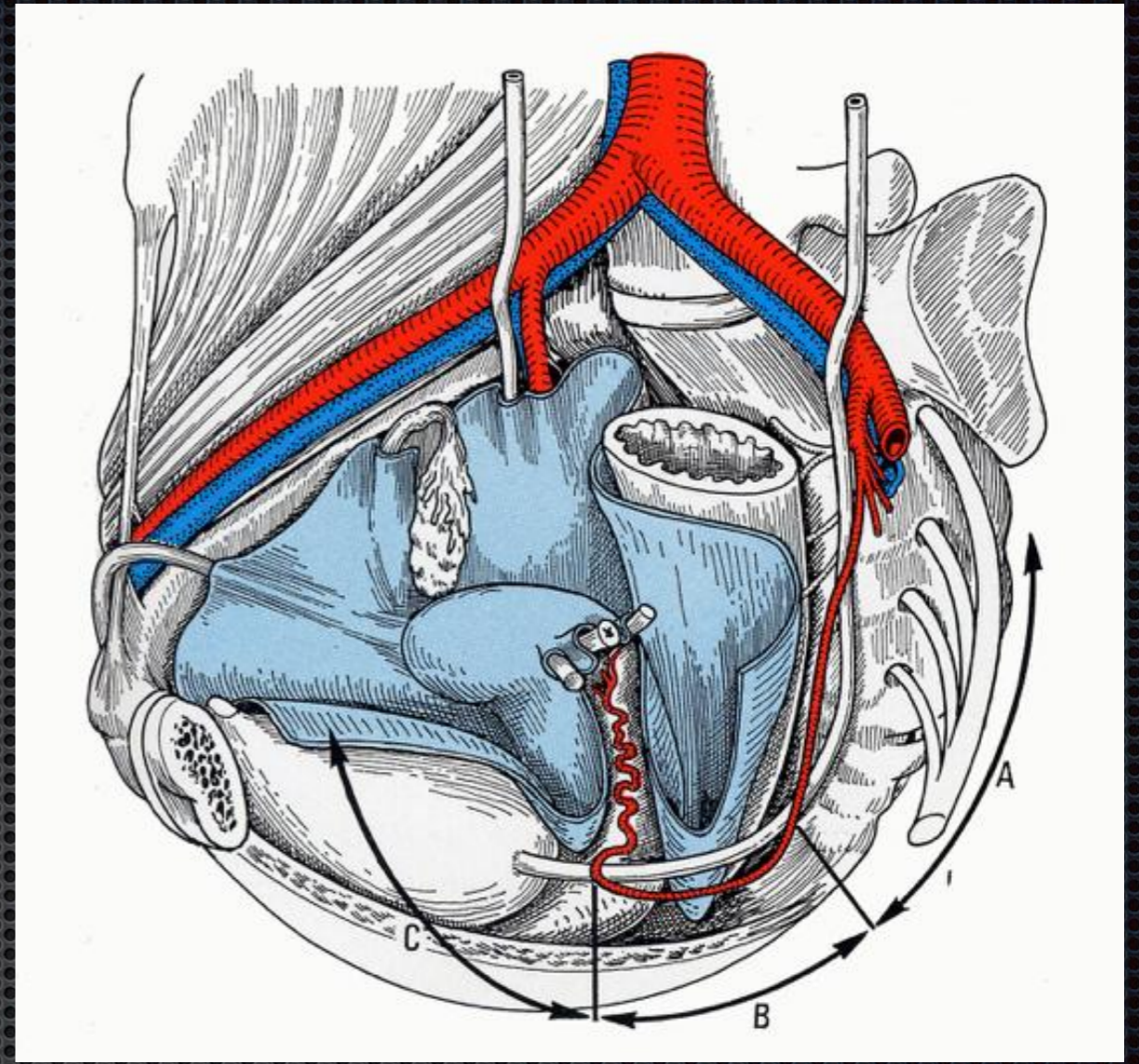
- Chú ý
 - Mạch chậu lớn
 - Đặc biệt TM chậu trong và các nhánh (Tiger area)





Niệu quản đoạn chậu

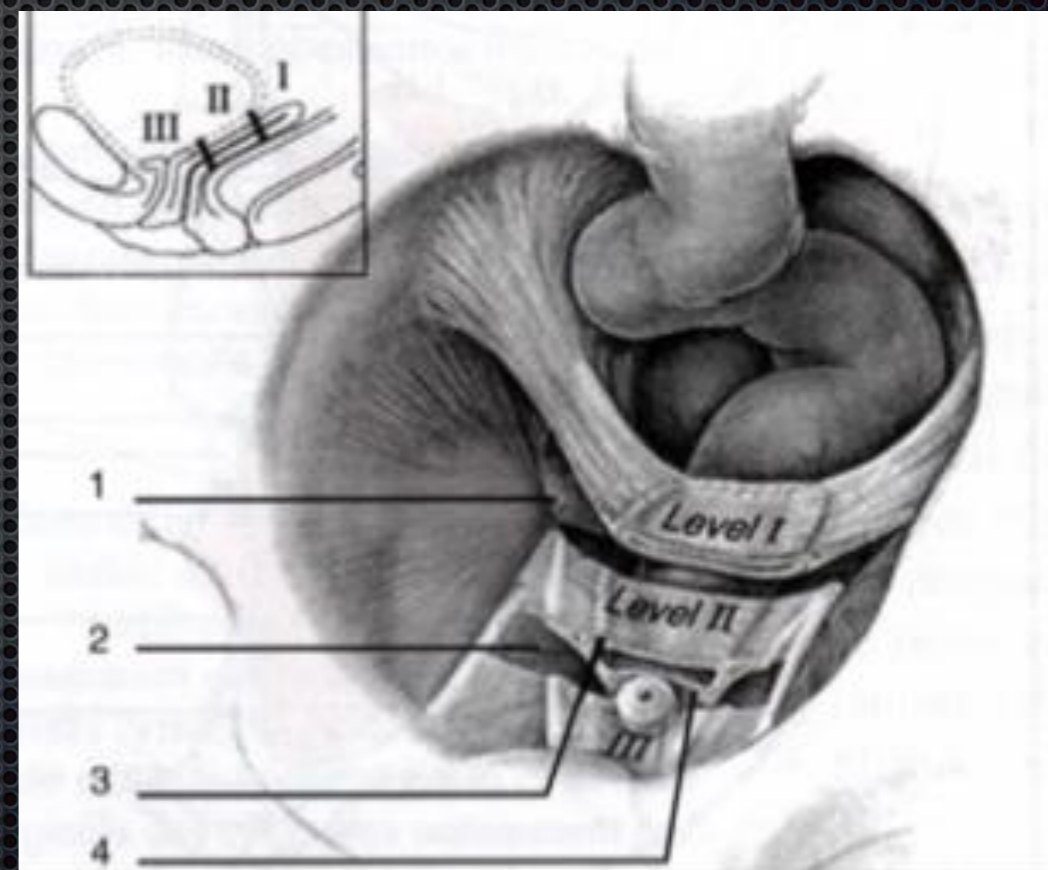
- Đoạn trước dây chằng
- Mốc
- NQ sẽ trên và ngoài vùng phẫu tích
- Để ý khi khâu phục hồi phúc mạc

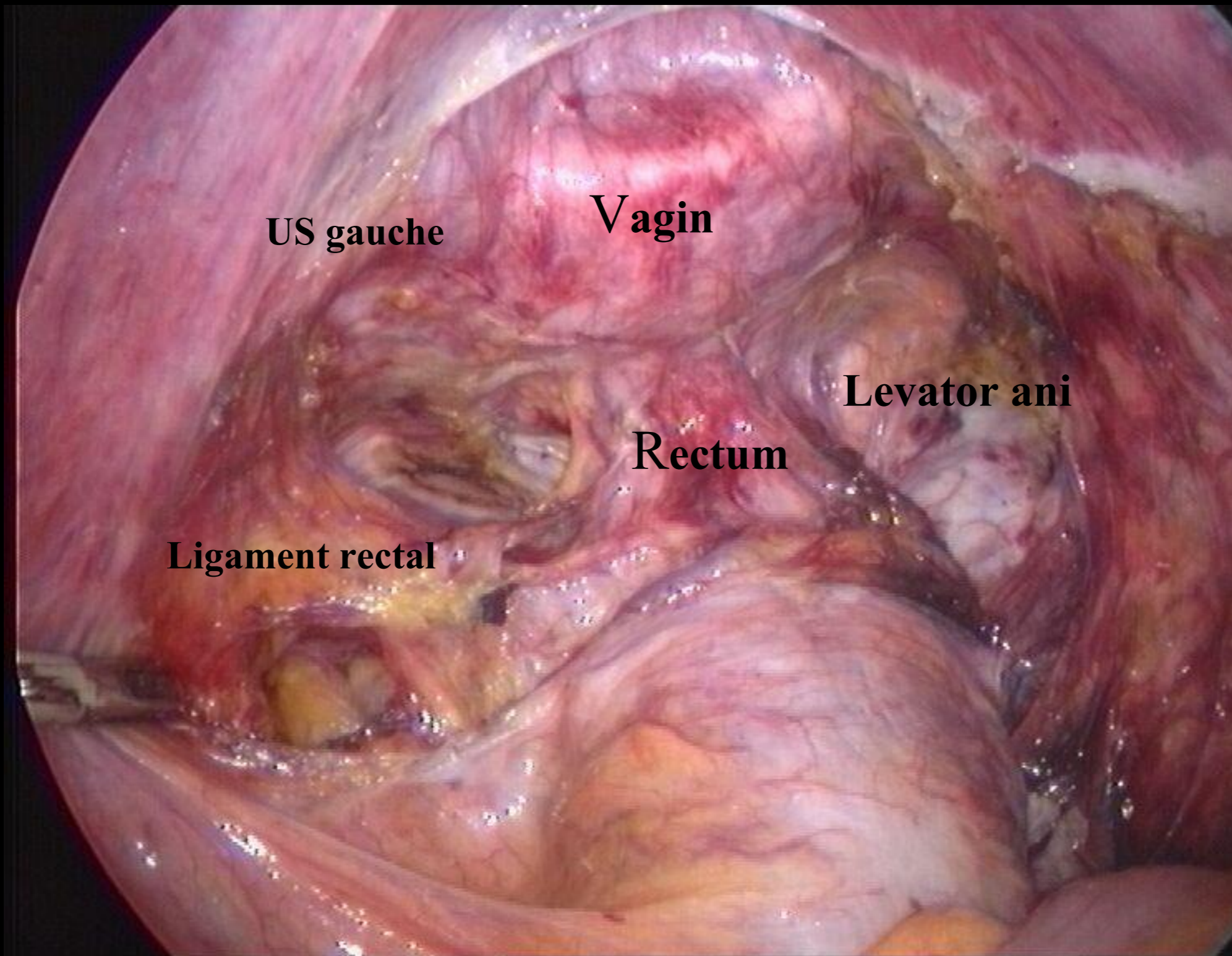


Vách trực tràng âm đạo

- Mục đích phẫu tích
 - Tách trực tràng ra khỏi âm đạo
 - Phẫu tích cơ nâng hậu môn

- Mốc giải phẫu
 - Vách trực tràng âm đạo
 - Cơ nâng hậu môn
 - ĐM trực tràng giữa





US gauche

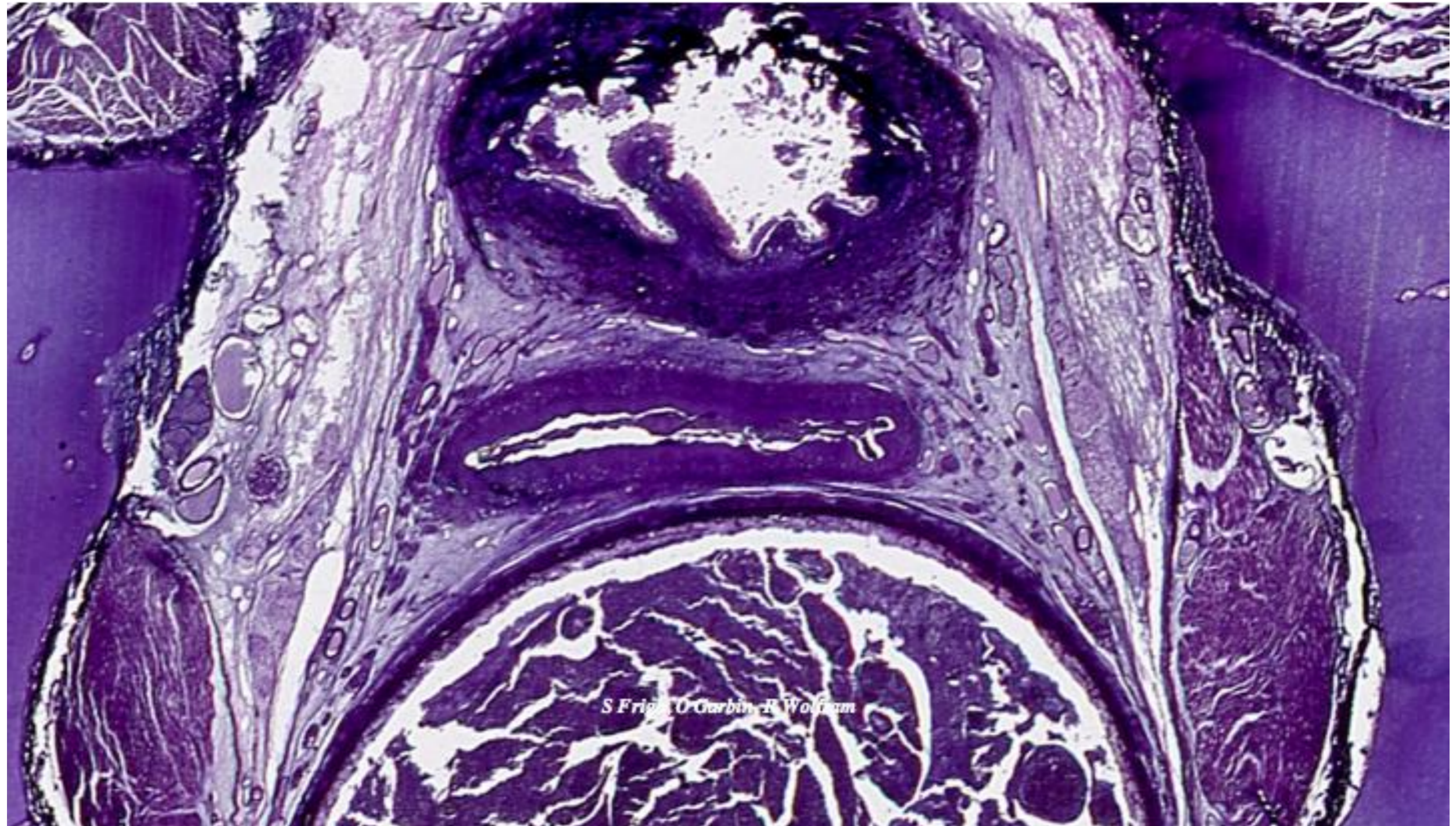
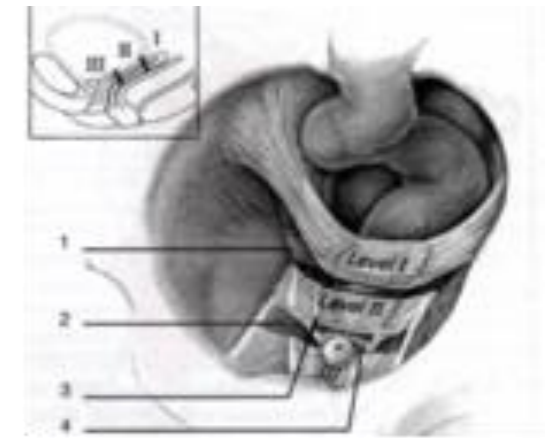
Vagin

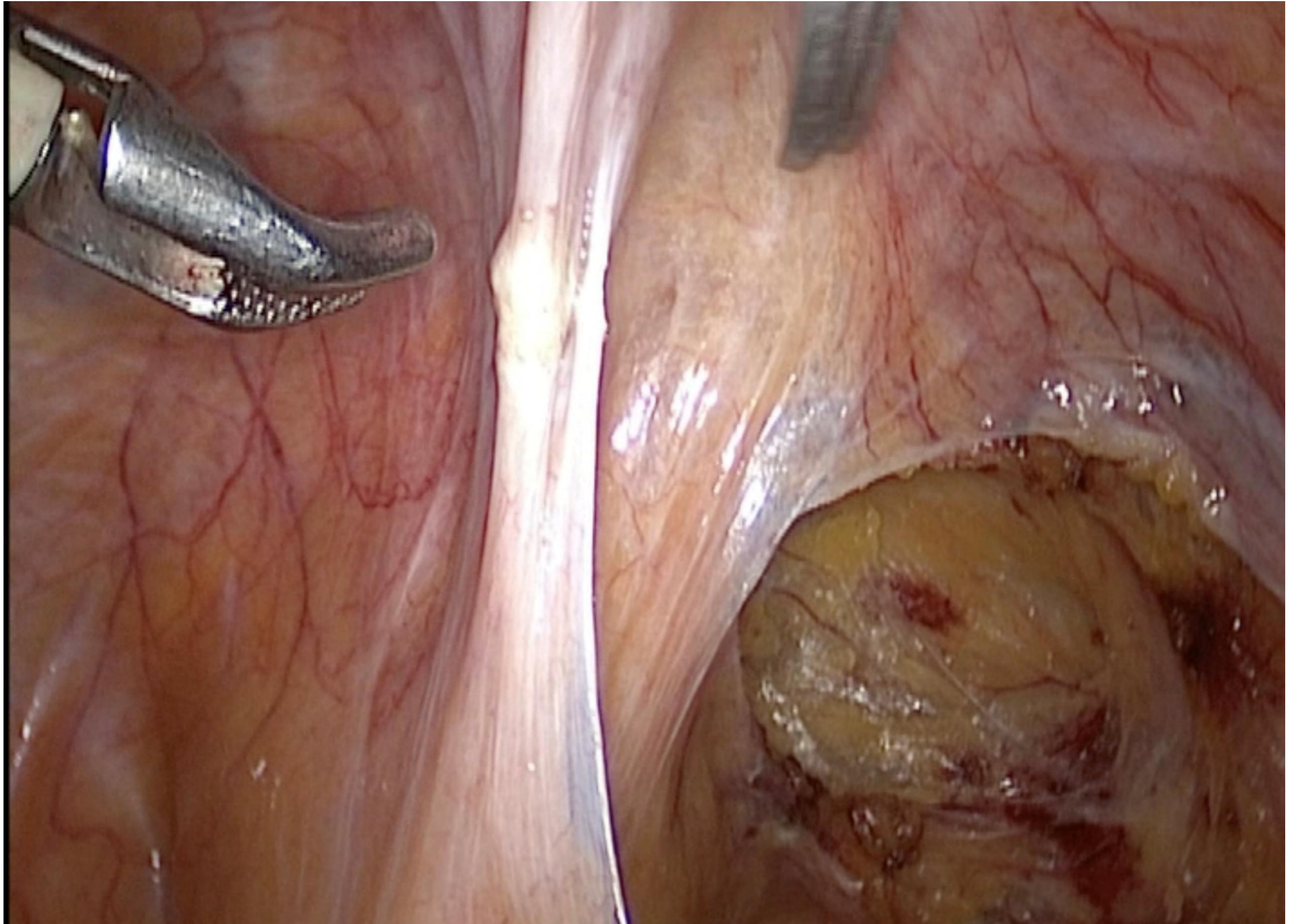
Levator ani

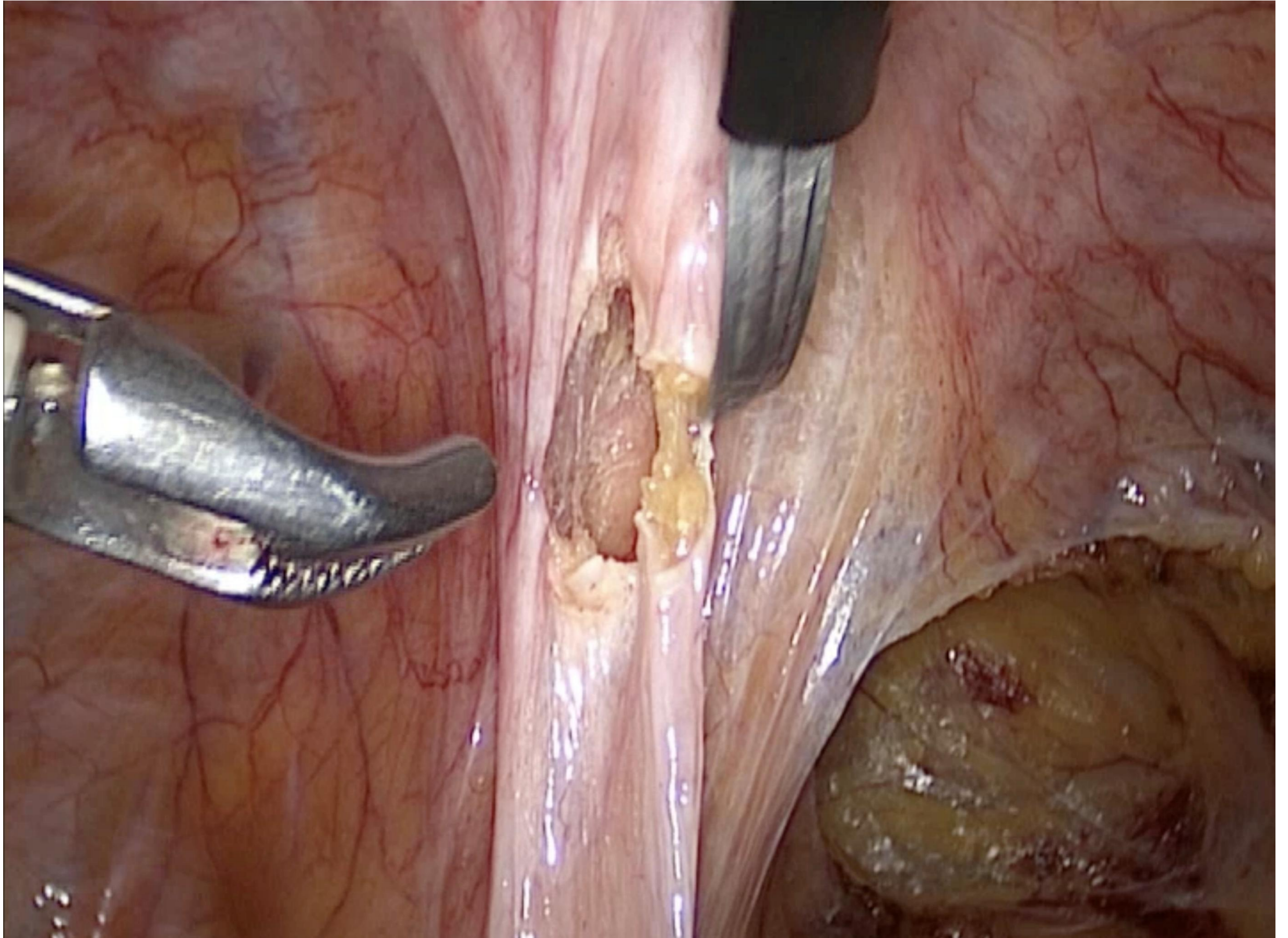
Rectum

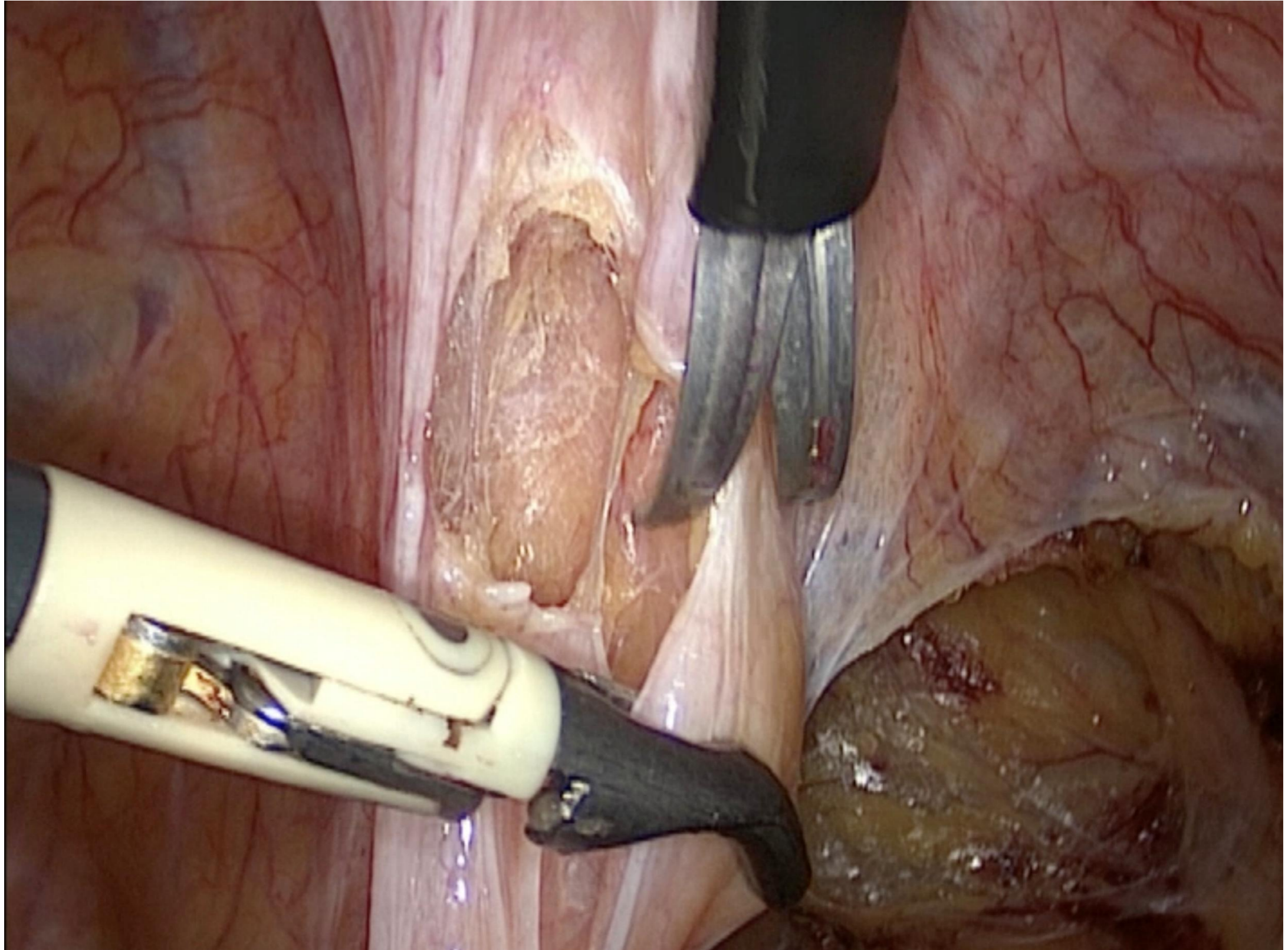
Ligament rectal

Le fascia recto-vaginal Niveau I

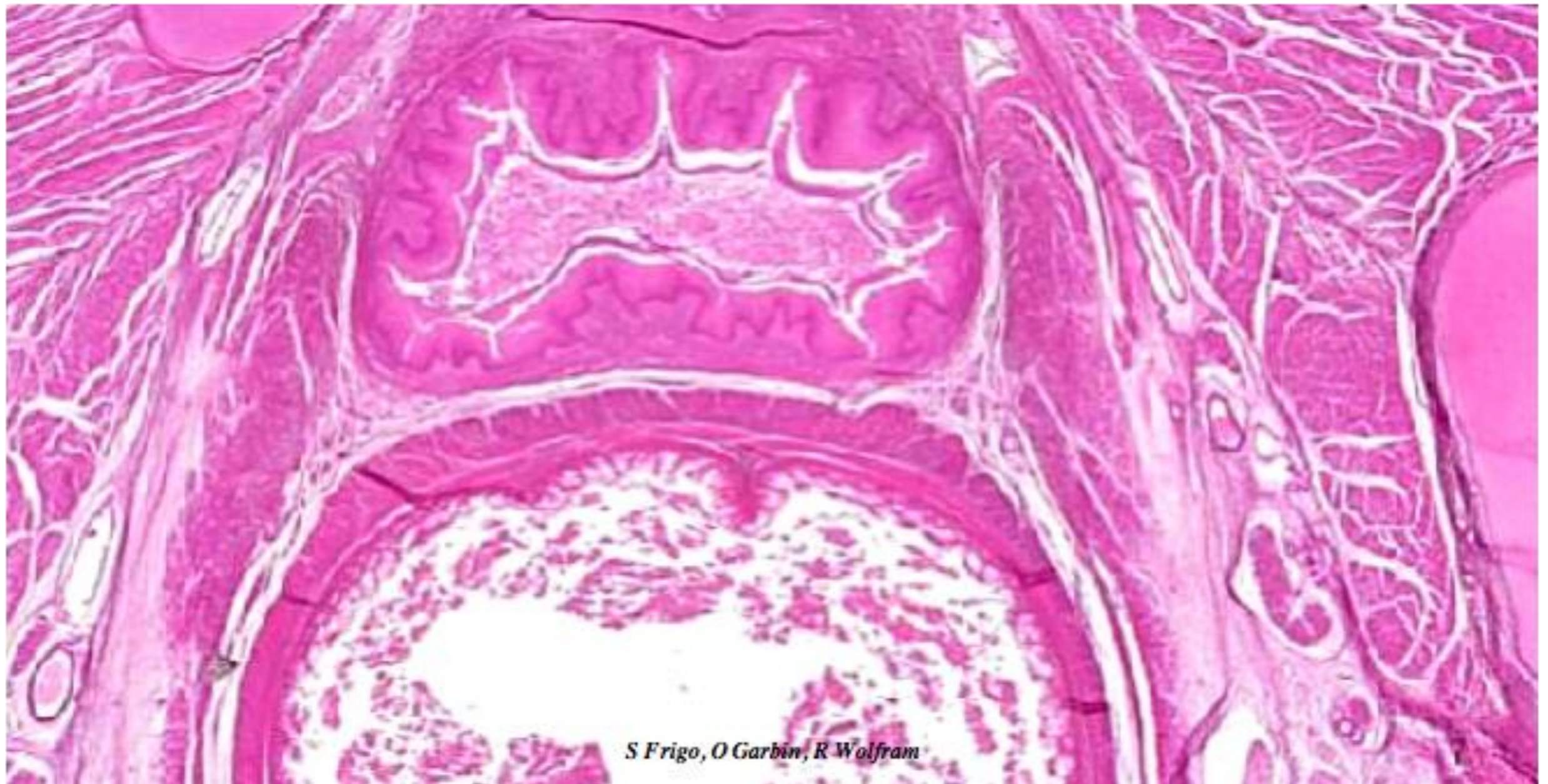
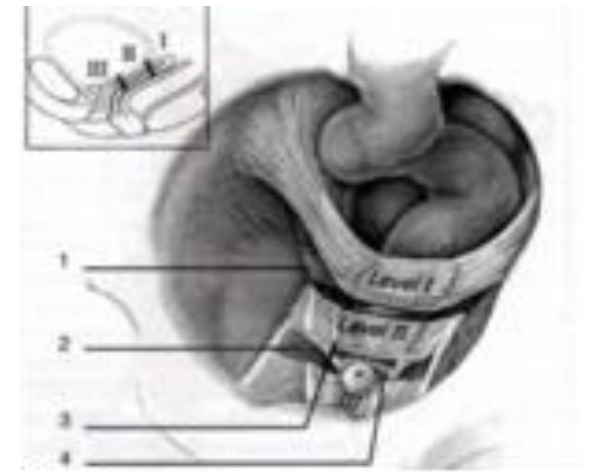






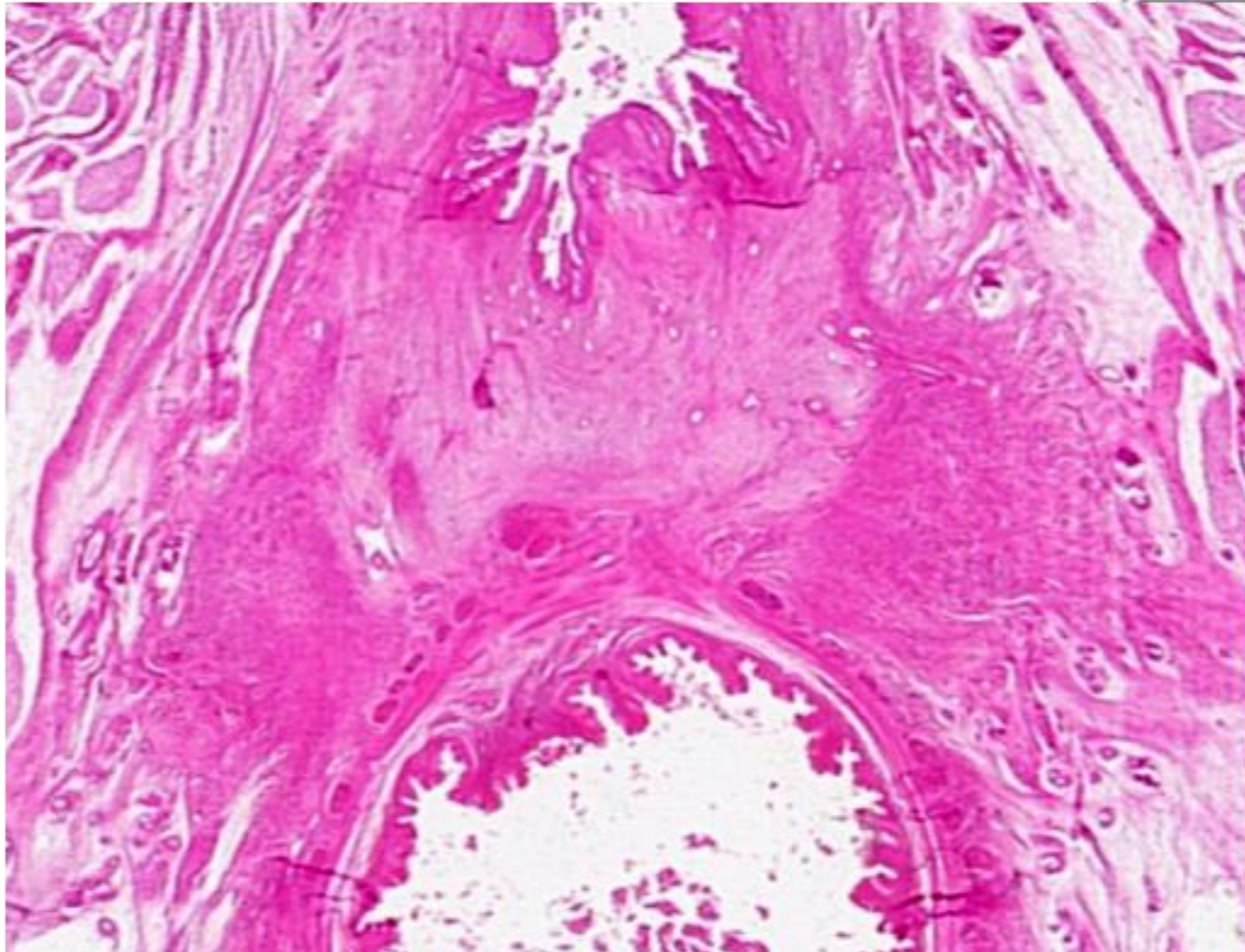


Le fascia recto-vaginal Niveau II

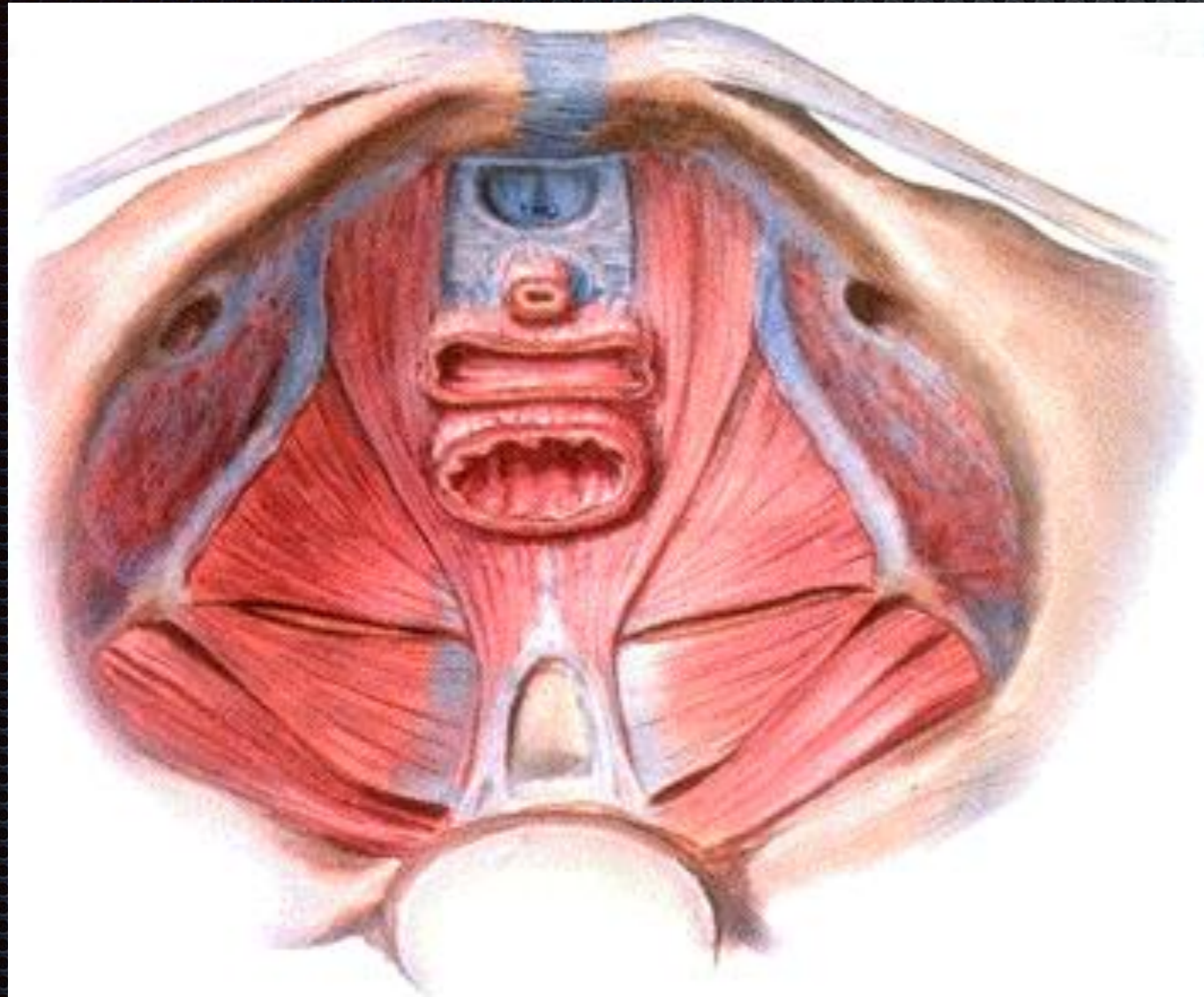


S Frigo, O Garbin, R Wolfram

Le fascia recto-vaginal Niveau III

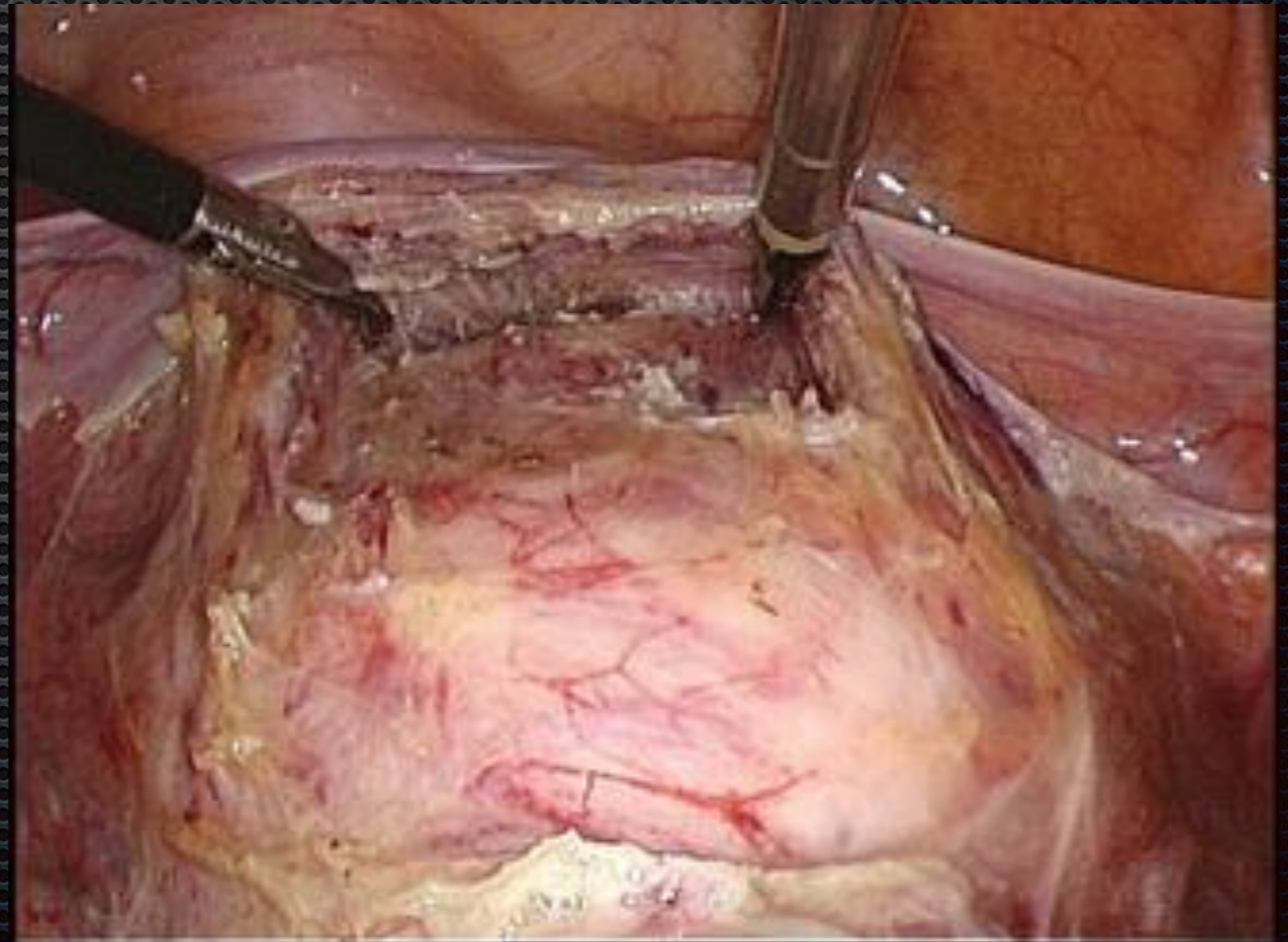


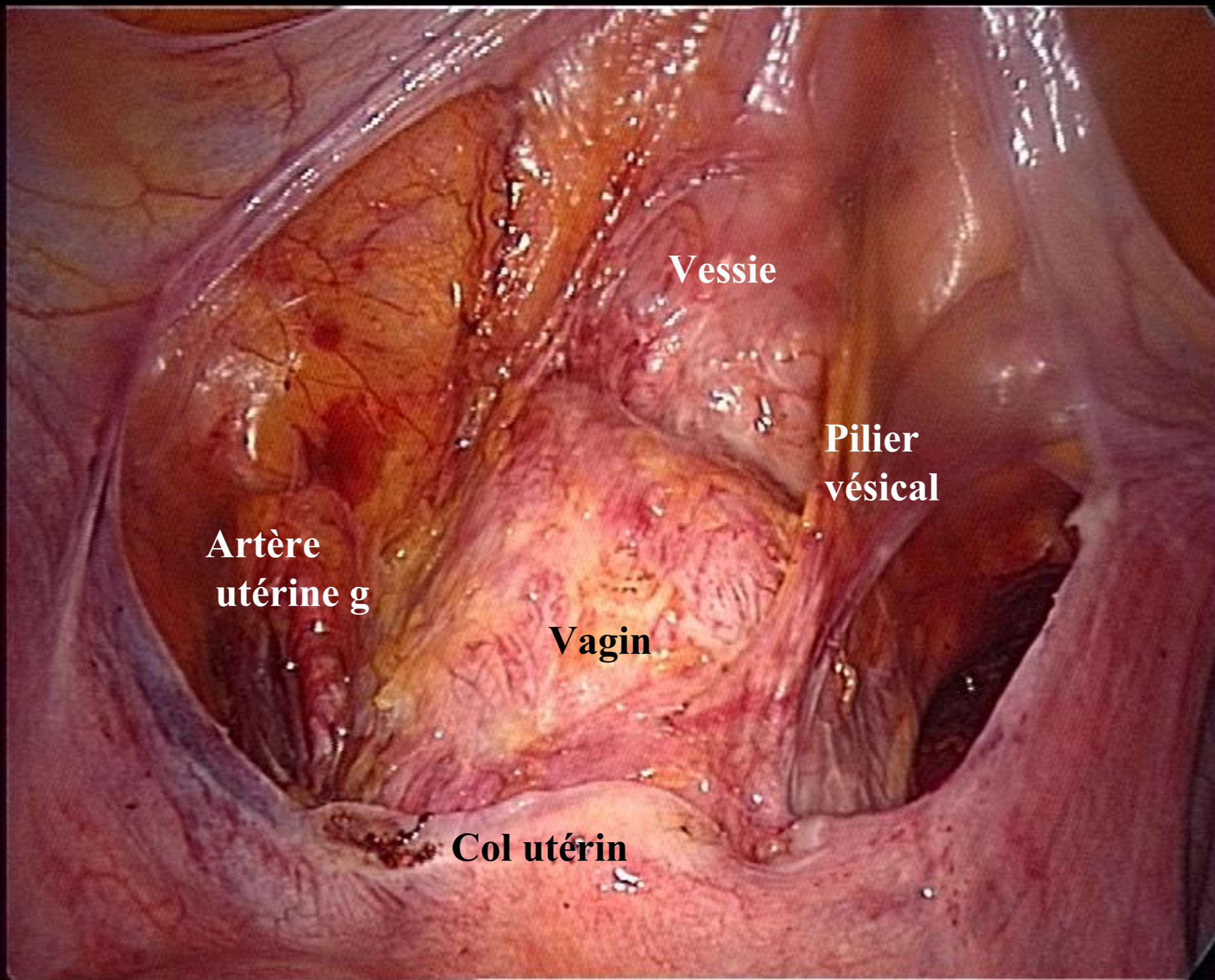
ĐM trực tràng giữa



Phẫu tích khoang phía trước

- Mục đích : Tách BQ khỏi CTC và ÂD
- Mốc giải phẫu
 - DC BQ -TC
 - BQ dính vào CTC
 - Khoang thứ 4 (Yabuki)





Vessie

**Pilier
vésical**

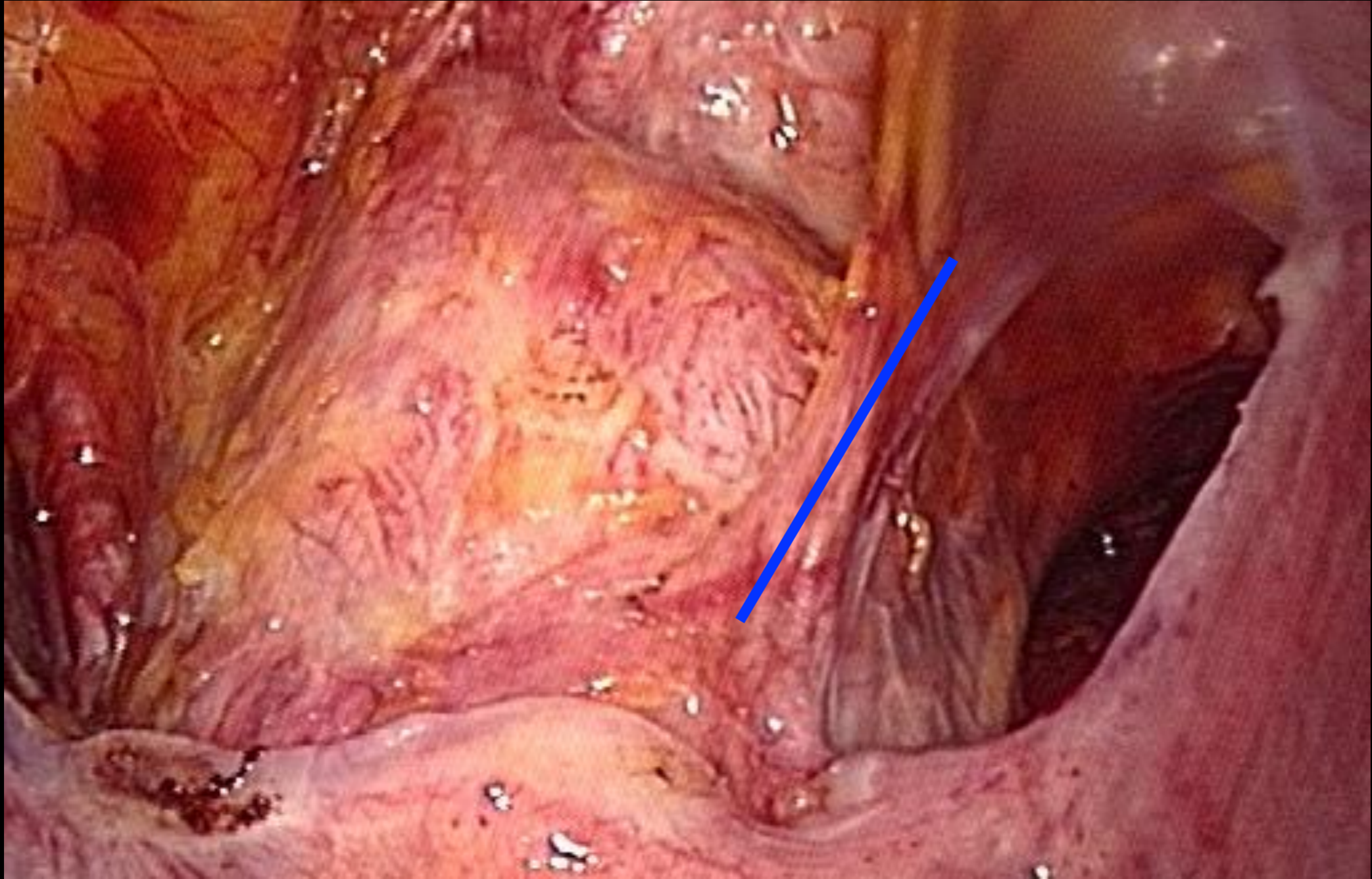
**Artère
utérine g**

Vagin

Col utérin

Dây chằng BQ TC

- « Cột treo BQ »
- 2 đoạn
 - Phần nông
 - Trước trong so với NQ
 - Phần sâu
 - Sau và ngoài NQ
 - Chứa các thần kinh tự chủ



Khoang thứ 4 (Yabuki)

- Phân tích phần trong của dây chằng TC BQ
- Đi giữa NQ và âm đạo

Kết luận

- Giải phẫu là nền tảng
- Kiến thức giải phẫu giúp tránh các tai biến PT
- Vùng mỏm nhô và các biến đổi GP là quan trọng